

PHẦN I

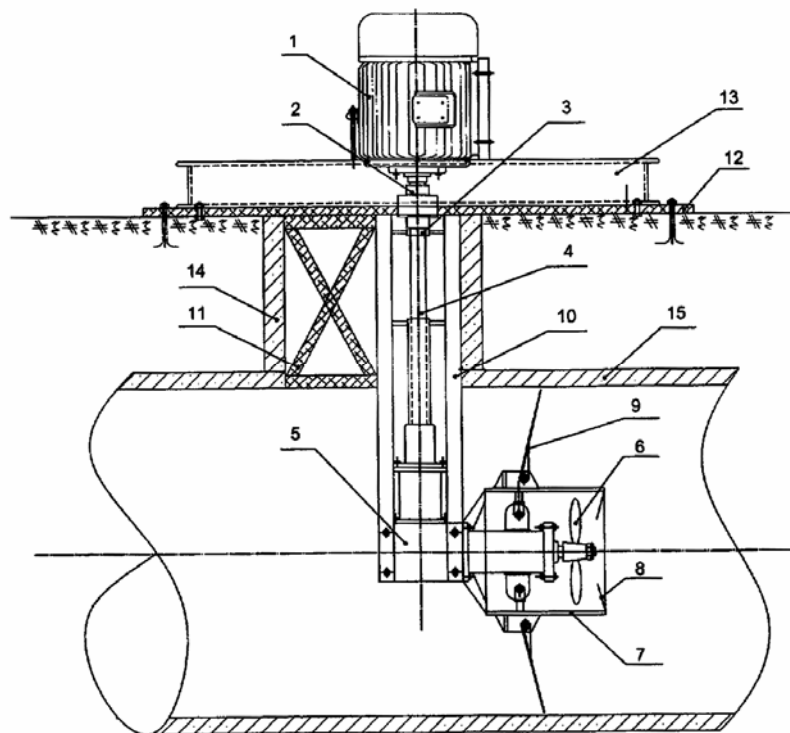
SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **1-0007021**  
(15) 02.05.2008 (51)<sup>7</sup> **E03C 1/308**, E03F 7/10, F04D 1/00  
(21) 1-2007-00264 (22) 06.02.2007  
(45) 25.06.2008 243 (43) 25.04.2007 229  
(76) **LUU HẢI THỐNG (VN)**

123 đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang

(54) **MÁY NẠO VẾT CỐNG NGẦM VÀ THOÁT NGẬP ĐƯỜNG PHỐ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nạo vét cống ngầm và thoát ngập đường phố, có tác dụng đẩy trôi chất thải tích đọng trong lòng cống ngầm và tiêu nhanh nước ngập đường phố bằng máy bơm xoáy có vận tốc và lưu lượng lớn. Máy nạo vét theo sáng chế bao gồm: máy phát lực (1) truyền lực qua khớp giảm giạt (2), qua vòng bi định tâm (3), xuống cơ cấu truyền động (4) và vào hộp chuyển hướng (5) làm quay cánh bơm (6). Hệ khung máy nằm giữa máy phát lực (1) và hộp chuyển hướng (5) để đảm bảo tính đồng trục giữa máy phát lực (1) và hộp chuyển hướng (5), đồng thời là kết cấu chịu lực khi máy vận hành; vỏ bầu bơm (7) cùng bánh lái (8) có tác dụng nén khối lượng nước do cánh quạt đẩy để khi vượt qua bánh lái nước có sức bật mạnh, biến chuyển động thẳng thành chuyển động xoáy thẳng. Bánh lái (8) được gắn với vỏ bầu bơm ở mặt trong với chiều quay và góc nghiêng thuận với chiều quay cánh bơm. Đặc tính riêng này giúp máy nạo vét có sức đẩy thủy lực mạnh và xa hơn nhiều lần.



- (11) **1-0007022**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/10**, 31/167, 31/192, 31/496, A61P 29/00, 31/06
- (21) 1-2004-01154 (22) 28.03.2003
- (86) PCT/PH03/00003 28.03.2003 (87) WO03/082243 09.10.2003
- (30) 10/115,792 03.04.2002 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.04.2005 205
- (73) 1. VENUS, DANILO, R. (PH)  
Lot 21 Block 10 Phase 3B, Pacita Complex 1, Binan, Laguna 4024, Philippines
2. SINGH, EULOGIO, C. (PH)  
7 Sampaguita Drive, Aranzazu Subdivision, Rodriguez, Rizal 1860, Philippines
3. SANTOS, RITA, JOSEFINA, M. (PH)  
5 Andres Malong, Project 4, Quezon City, Philippines
4. SANTOS, MA., JOYCE, BEDELIA, B. (PH)  
637A San Rafael Street, Mandaluyong City 1550, Philippines
5. DEE, KENNIE, U. (PH)  
59D, 12th Street Corner Gilmore Avenue, New Manila, Quezon City, Philippines
- (72) VENUS, Danilo, R. (PH), SINGH, Eulogio, C. (PH), SANTOS, Rita, Josefina, M. (PH), SANTOS, Ma., Joyce, Bedelia, B. (PH), DEE, Kennie, U. (PH)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG HỖN DỊCH ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng hỗn dịch nước để sử dụng qua đường miệng được phẩm này giữ được tính đồng đều về hàm lượng của nó trong thời gian dài.

- (11) **1-0007023**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B29C 63/32**, 53/78, F16L 9/16  
 (21) 1-2004-01202 (22) 17.04.2003  
 (86) PCT/AU03/00461 17.04.2003 (87) WO03/089226 30.10.2003  
 (30) PS1824 22.04.2002 AU  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.02.2005 203  
 (73) RIB LOC AUSTRALIA PTY. LTD. (AU)

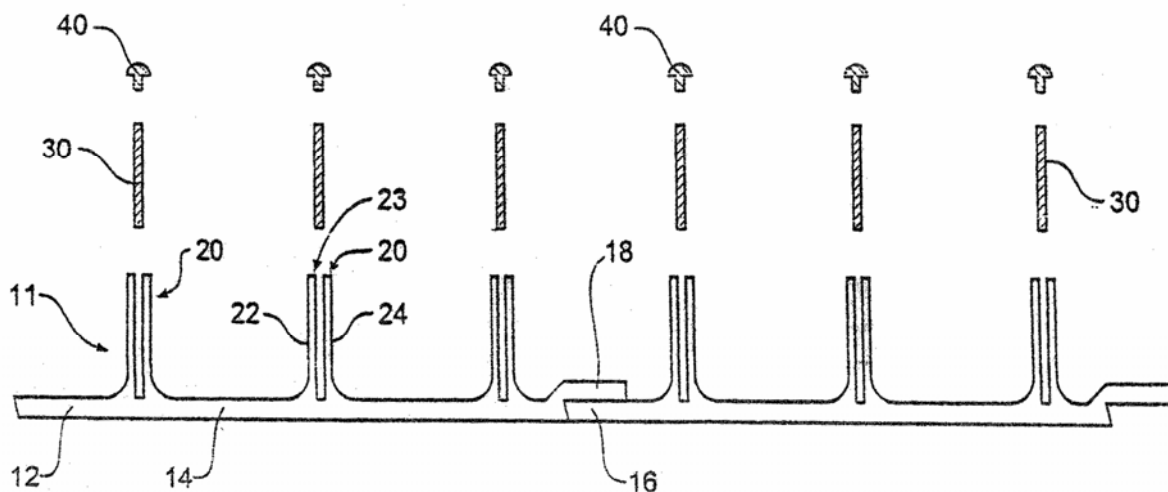
587 Grand Junction Road, Gepps Cross, 5094, South Australia, Australia

(72) BATEMAN, Ian, Roger (AU), UYSAL, Gulcay (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DẢI PHỨC HỢP CÓ THỂ QUẤN ĐƯỢC ĐỂ TẠO RA ỐNG DẪN XOẮN ỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG DẪN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dải phức hợp (10) có thể quấn được để tạo ra ống dẫn xoắn ốc. Dải phức hợp (10) bao gồm: dải nhựa thon dài (11) có phần gốc (12) và ít nhất một phần gân kéo dài (20) dựng đứng từ phần gốc (12); và dải gia cố thon dài (30) kéo dài và được đỡ ở hai phía bằng phần gân (20), dải gia cố (30) có tỉ lệ độ cao với độ dày ít nhất là ba trên một và được hướng gần như vuông góc với phần gốc (12). Dải gia cố (30) gia cố ống dẫn chống lại các tải trọng nén theo hướng kính khi dải này được quấn vào trong ống dẫn xoắn ốc. Hạt nhựa (40) ngăn không cho dải gia cố (30) tiếp xúc với môi trường. Tốt hơn là, dải phức hợp (10) còn bao gồm: lá mỏng phẳng (50) kéo dài và được liên kết vào phần gốc (12), lá mỏng (50) có môđun Young và độ bền lớn hơn so với môđun Young và độ bền của dải nhựa (11). Lá mỏng (50) làm gia tăng khả năng chịu áp lực của ống dẫn được quấn từ dải (10).



(11) **1-0007024**

(15) 05.05.2008

(21) 1-2006-00329

(30) 2005-337857 22.11.2005 JP

(45) 25.06.2008 243

(73) 1. KUBOTA CORPORATION (JP)

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

2. THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)

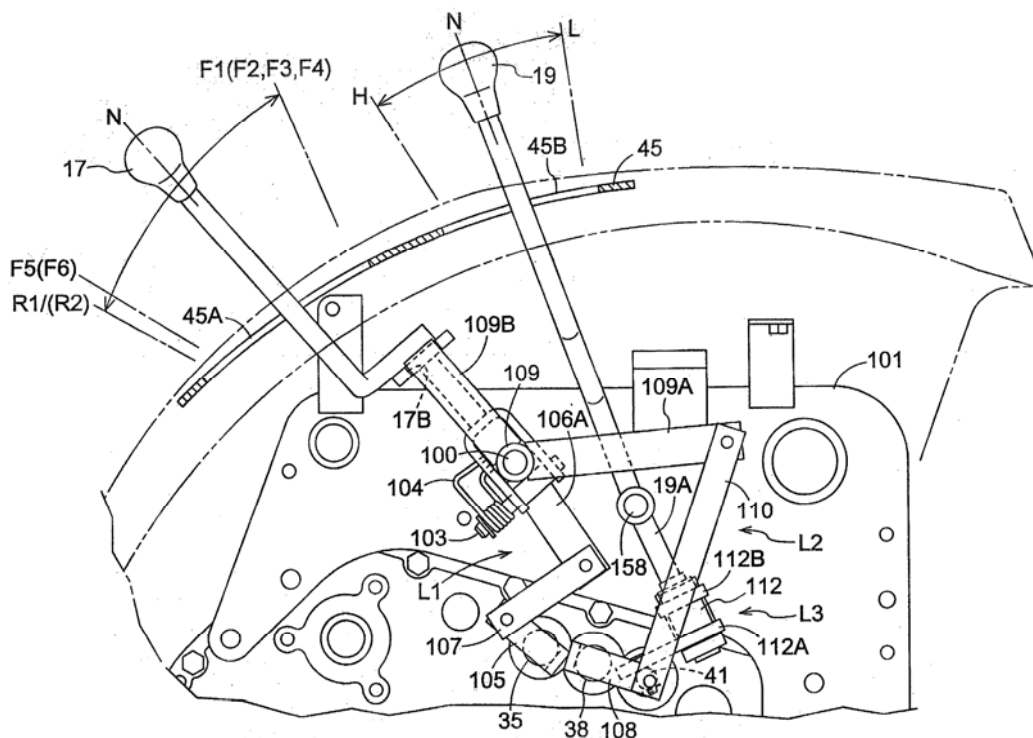
101/19-24, Moo20, Navanakorn Khlongneung Khlongluang, Pathumtani, 12120 Thailand

(72) Satoshi FUJIMOTO (JP), Panus EKPOL (TH), Sarawut SAITHONG (TH)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VẬN HÀNH DỪNG CHO MÁY NÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành dùng cho máy nông nghiệp bao gồm: hộp truyền động có lắp thiết bị thay đổi tốc độ của máy nông nghiệp; bộ phận vận hành bằng tay thứ nhất dùng để lựa chọn một trong các vị trí tốc độ; bộ phận nối thứ nhất được đỡ bởi máy nông nghiệp và có khả năng truyền lực vận hành từ bộ phận vận hành bằng tay thứ nhất; phân đầu nối thứ nhất được nối hoạt động được với bộ phận nối thứ nhất. Thiết bị còn bao gồm bộ phận nối thứ hai và phân đầu nối thứ hai. Các bộ phận nối thứ nhất và thứ hai được đỡ quay được trên trục cố định. Phân đầu nối thứ hai nhô ra khỏi máy nông nghiệp nhiều hơn phân đầu nối thứ nhất. Bộ phận vận hành bằng tay thứ nhất có thể nối hoạt động được một cách có lựa chọn với hoặc bộ phận nối thứ nhất hoặc bộ phận nối thứ hai.



- (11) **1-0007025**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **F16H 37/02**  
 (21) 1-2006-00350 (22) 08.03.2006  
 (30) 2005-337856 22.11.2005 JP  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.08.2006 221

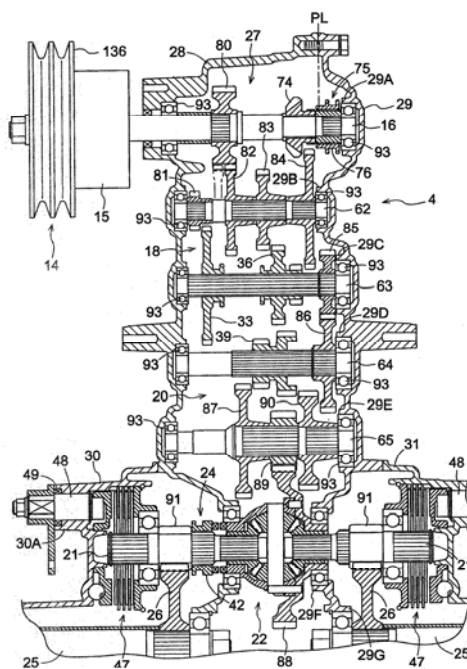
(73) 1. KUBOTA CORPORATION (JP)  
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan  
 2. THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)  
 101/19-24, Moo20, Navanakorn Khlongneung Khlongluang, Pathumtani, 12120 Thailand

(72) Satoshi FUJIMOTO (JP), Panus EKPOL (TH)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO MÁY NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động dùng cho máy nông nghiệp bao gồm: hộp truyền động; trục truyền động thứ nhất dùng để đưa công suất vào từ động cơ của máy nông nghiệp, bánh răng rộng được lắp vào một đầu của trục truyền động thứ nhất để có thể quay được cùng với trục này; trục truyền động thứ hai được bố trí bên trong hộp truyền động và kéo dài song song với trục truyền động thứ nhất; bánh răng truyền động thứ nhất được lắp vào một đầu của trục truyền động thứ hai để có thể quay được cùng với trục này, bánh răng truyền động thứ nhất luôn ăn khớp với bánh răng rộng; bánh răng có đường kính lớn được lắp vào một đầu của trục truyền động thứ hai để có thể quay với trục này; trục truyền động thứ ba dùng để đưa công suất ra, trục truyền động thứ ba này được bố trí bên trong hộp truyền động và kéo dài song song với trục truyền động thứ nhất, và bánh răng chuyển tốc thứ nhất được lắp vào một đầu của trục truyền động thứ ba để có thể quay được với trục này, bánh răng chuyển tốc thứ nhất dịch chuyển tương đối với trục truyền động thứ ba giữa vị trí ăn khớp và vị trí không ăn khớp với bánh răng rộng; bánh răng chuyển tốc thứ hai được lắp vào trục truyền động thứ ba để có thể quay được với trục này, bánh răng chuyển tốc thứ hai có thể dịch chuyển tương đối so với trục truyền động thứ ba giữa vị trí ăn khớp và vị trí không ăn khớp với bánh răng có đường kính lớn.



- (11) **1-0007026**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B23K 3/047**  
 (21) 1-2006-00438 (22) 24.03.2004  
 (86) PCT/JP04/004008 24.03.2004 (87) WO05/018861 03.03.2005  
 (30) 2003-299002 22.08.2003 JP  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.08.2006 221  
 (73) KOBO PDA CO. LTD. (JP)

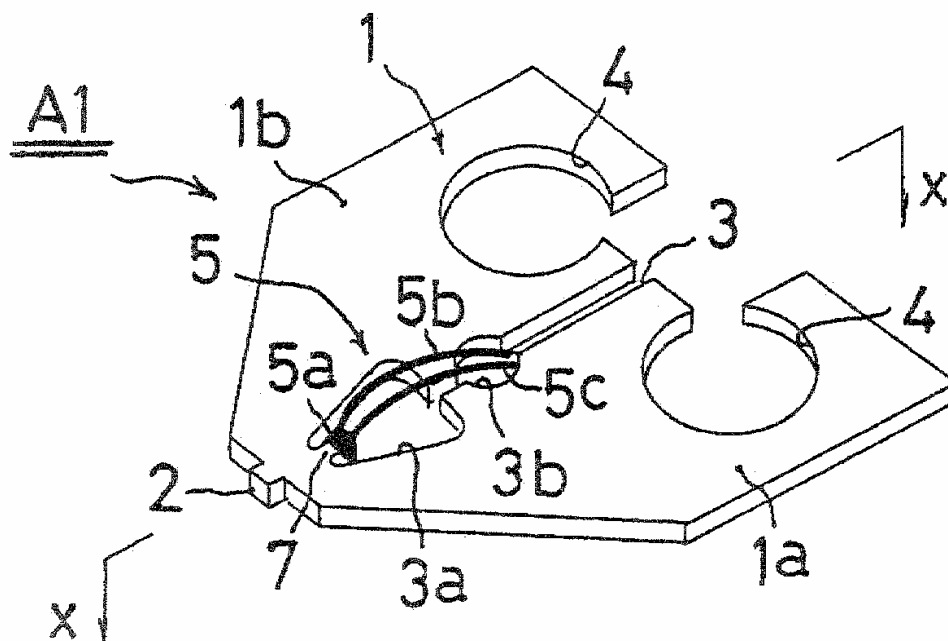
182-1, Otsubo-cho, Seto-shi, Aichi, 4890962, Japan

(72) ISHII Tatsuya (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHÍP LÀM NÓNG ĐỂ LIÊN KẾT ÉP NHIỆT

(57) Sáng chế đề xuất chip làm nóng để liên kết ép nhiệt, trong đó mức độ làm nóng ở phần liên kết ép nhiệt không thay đổi giữa các chip làm nóng riêng biệt và độ bền chip được nâng cao. Trong chip làm nóng để liên kết ép nhiệt theo sáng chế, phần liên kết ép nhiệt (2) dạng phần nhô nhỏ được làm nóng nhờ điện trở được tạo ra trong thân đang tâm nhỏ (1) ở phía mặt đầu có chiều rộng hẹp. Rãnh xẻ (3) được tạo ra trong thân kéo dài từ phía mặt đáy về phía vùng gần với phần liên kết ép nhiệt. Cả hai mặt của rãnh xẻ có tác dụng làm các đầu truyền (1a, 1b). Cặp nhiệt điện (5) để đo nhiệt độ được lắp trong vùng gần với phần liên kết ép nhiệt (2). Phần nhô (7) để hàn nhiệt phần đo nhiệt độ của cặp nhiệt điện được tạo ra trên bề mặt phía trong của rãnh xẻ hoặc trên bề mặt theo chu vi ngoài của thân.



- (11) **1-0007027**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C04B 7/43, F27B 7/20**  
 (21) 1-2006-00829 (22) 30.08.2004  
 (86) PCT/IB04/002843 30.08.2004 (87) WO04/042429 12.05.2005  
 (30) PA200301593 29.10.2003 DK  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.08.2006 221  
 (73) F.L. SMIDTH A/S (DK)

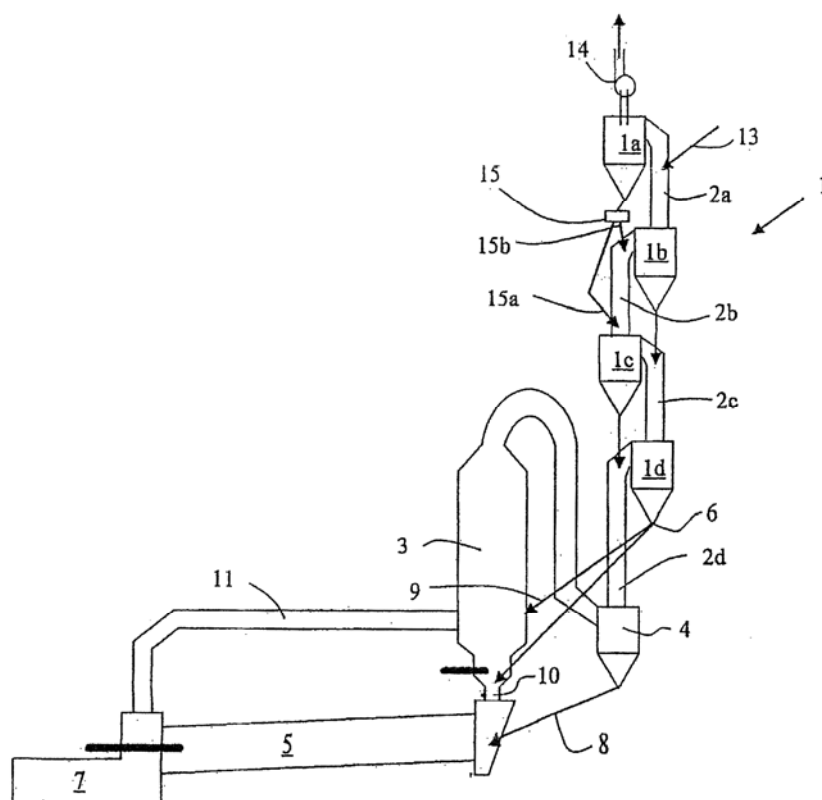
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

(72) SKAARUP JENSEN Lars (DK), HANSEN Jens Peter (DK)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM NÓNG SƠ BỘ NGUYÊN LIỆU DẠNG HẠT HOẶC DẠNG BỤI

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị làm nóng sơ bộ nguyên liệu dạng hạt hoặc dạng bụi như hột nguyên liệu xi măng hoặc vật liệu tương tự trong bộ làm nóng sơ bộ kiểu xyclon (1), bộ làm nóng này bao gồm ít nhất hai tầng xyclon, mỗi tầng bao gồm ống dẫn thẳng đứng (2a, 2b, 2c, 2d) và xyclon (1a, 1b, 1c, 1d). Phương pháp theo sáng chế khác biệt ở chỗ, một phần nguyên liệu được nạp vào ít nhất một tầng xyclon được đưa vào phần thứ nhất của ống dẫn thẳng đứng, khí nhìn theo hướng dịch chuyển của dòng khí xả, và được làm nóng từ nhiệt độ cao nhất là 450°C đến nhiệt độ ít nhất là 550°C, và phần nguyên liệu còn lại được nạp vào cùng tầng xyclon này được đưa vào trong phần cuối cùng của ống dẫn thẳng đứng. Do đó, giảm được lượng khí SO<sub>2</sub> được xả ra khỏi bộ làm nóng sơ bộ của thiết bị sản xuất xi măng như khí thải mà không làm tăng lượng tiêu thụ nhiên liệu.



- (11) **1-0007028**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C07C 11/02**, 5/48, C10G 1/22
- (21) 1-2003-00135 (22) 26.06.2001
- (86) PCT/GB01/02822 26.06.2001 (87) WO02/04389 17.01.2002
- (30) 0017173.6 12.07.2000 GB
- (45) 25.06.2008 243 (43) 27.10.2003 187
- (73) **BP CHEMICALS LIMITED (GB)**  
Britannic House, 1 Finsbury Circus, London EC2M 7BA, United Kingdom
- (72) **MESSENGER, Brian Edward (GB)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT OLEFIN**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất olefin như etylen từ hydrocacbon như etan. Quy trình này bao gồm bước cho hỗn hợp gồm hydrocacbon và khí chứa oxy đi qua vùng chất xúc tác có khả năng thúc đẩy quá trình cháy ngoài giới hạn cháy giàu nhiên liệu để tạo ra olefin. Vùng chất xúc tác này chứa ít nhất tầng chất xúc tác thứ nhất và tầng chất xúc tác thứ hai. Tầng chất xúc tác thứ hai được đặt sau tầng chất xúc tác thứ nhất, có thành phần khác với tầng chất xúc tác thứ nhất và chứa ít nhất một kim loại được chọn từ nhóm bao gồm Mo, W, và nhóm IB, IIB, IIIB, IVB, VB, VIIB và VIII của Bảng tuần hoàn. Thích hợp là tầng chất xúc tác thứ nhất chứa platin và tầng chất xúc tác thứ hai chứa chất xúc tác niken, coban hoặc iridi được hoạt hoá bằng thiếc hoặc đồng hoặc chất xúc tác chỉ chứa đồng.



- (11) **1-0007029**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/496**, C07D 403/06, 207/34
- (21) 1-2003-00716 (22) 14.02.2002
- (86) PCT/EP02/01535 14.02.2002 (87) WO02/064563 22.08.2002
- (30) 10106970.7 15.02.2001 DE
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.01.2004 190
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) EICKMEIER, Christian (DE), SIEGER, Peter (DE), KORNER, Volkmar (DE),  
HERTER, Rolf Ulrich Wilhelm (DE), RALL, Werner (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) MUỐI BENZOYLGUANIDIN VÀ HYDRAT CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến 4-[4-(2-pyrolylcarbonyl)-1-piperaziny]-3- triflometyl-  
benzoylguanidin hydroclorua và hydrat của nó, quy trình điều chế muối  
benzoylguanidin này và hydrat của nó, dược phẩm chứa muối benzoylguanidin này và  
hydrat của nó, và việc sử dụng chúng để bào chế thuốc để điều trị bệnh, đặc biệt là bệnh  
trong đó việc ức chế trao đổi  $\text{Na}^+/\text{H}^+$  trong tế bào có lợi ích điều trị.

- (11) **1-0007030**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C01F 11/18**, D21H 17/67
- (21) 1-2006-00004 (22) 03.06.2004
- (86) PCT/JP04/007709 03.06.2004 (87) WO04/108597 16.12.2004
- (30) 2003-161141 05.06.2003 JP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.03.2006 216
- (73) **OKUTAMA KOGYO CO., LTD. (JP)**  
18-2, Akebono-cho 1-chome, Tachikawa-shi, Tokyo 190-0012 Japan
- (72) **YAMASHITA, Kazuo (JP), SHIMONO, Kazuhisa (JP), KAWAZU, Toru (JP), TAKANO, Tatsuo (JP)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CANXI CACBONAT KẾT TỦA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY VÀ CHẤT ĐỘN ĐỂ ĐỘN GIẤY CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế canxi cacbonat kết tủa, trong đó khí chứa cacbon dioxit được thổi vào huyền phù đặc canxi hydroxit có nồng độ canxi hydroxit nằm trong khoảng từ 100 đến 400g/L thu được bằng cách tối ẩm vôi nung có hoạt độ của dung dịch axit clohydric 4N (giá trị ở 3 phút) được điều chỉnh đến mức nằm trong khoảng từ 150 đến 400mL để cho chúng phản ứng cho đến khi tốc độ chuyển hoá thành cacbonat đạt mức nằm trong khoảng từ 50 đến 85%, sau đó bổ sung huyền phù đặc canxi hydroxit với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 20% theo thể tích, và thổi tiếp khi chứa cacbon dioxit vào để kết thúc phản ứng. Canxi cacbonat thu được bằng phương pháp này là các khối kết tụ canxi cacbonat kết tủa có đường kính hạt thứ cấp nằm trong khoảng từ 1 đến 10µm và gồm các hạt sơ cấp có đường kính ngấn nằm trong khoảng từ 0,5 đến 3,0µm, đường kính ngấn nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1,0µm và tỷ số mặt ngoài nhỏ hơn 3, có các đặc tính chất lượng cao do diện tích bề mặt riêng BET nằm trong khoảng từ 8 đến 20m<sup>2</sup>/g, và thể tích lỗ xốp nằm trong khoảng từ 1,5 đến 3,5cm<sup>3</sup>/g, có thể được phân tán đồng nhất trong sợi bột giấy, và nhờ đó có thể được sử dụng để sản xuất giấy có độ toi xốp cao.

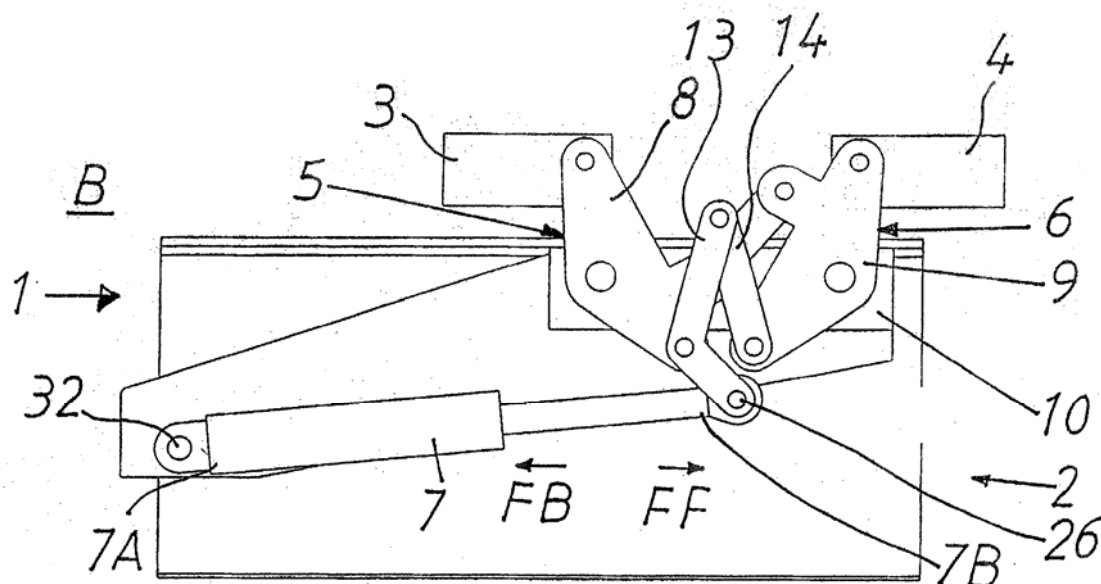
- (11) **1-0007031**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B63B 19/18**, 19/19  
 (21) 1-2006-00414 (22) 31.08.2004  
 (86) PCT/SE04/001249 31.08.2004 (87) WO05/025977 24.03.2005  
 (30) 0302466-8 16.09.2003 SE  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 26.06.2006 219  
 (73) TTS SHIPS EQUIPMENT AB (SE)  
 Kampegatan 3, S-411 04 Goteborg, Sweden

(72) WEITER Anna (SE)

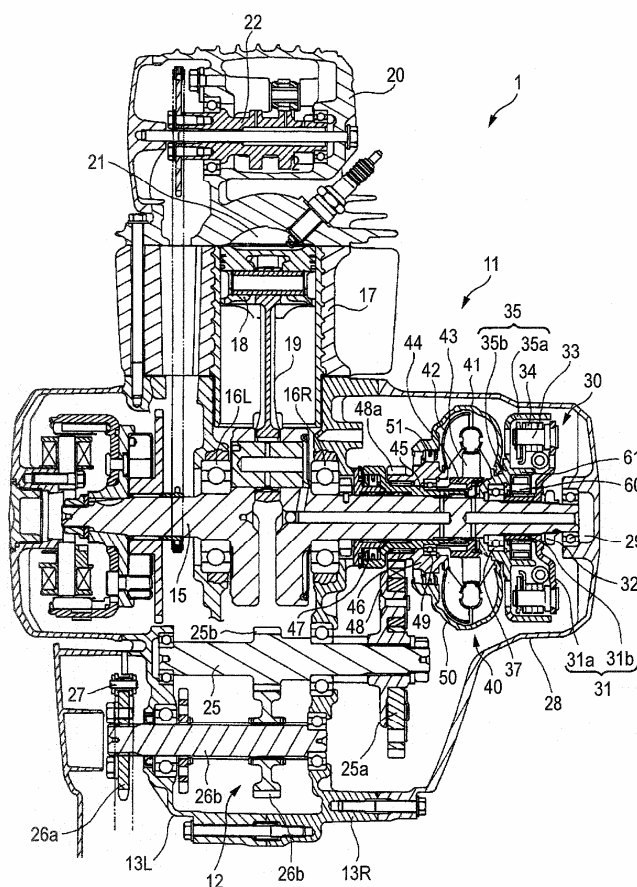
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CƠ CẤU KÍCH HOẠT CÁC PHẦN NẤP CỬA SẬP CỦA TÀU

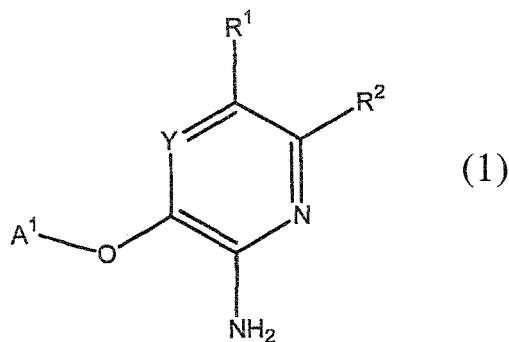
(57) Thiết bị (1) có cơ cấu (2) để kích hoạt các phần nắp cửa sập di động (3, 4) của tàu giữa vị trí đóng và mở (A, B) và giữa vị trí mở và đóng (B, A), thiết bị còn bao gồm các chi tiết nối xoay (5, 6) gắn chuyển động được vào phần cửa sập tương ứng (3, 4) gắn chuyển động được vào phần cửa sập tương ứng (3, 4) có thể bị tác động bởi lực do kích xi lanh thuỷ lực kích hoạt (7). Hai đòn nối xoay (8, 9), được lắp vào một phần chung (10) của tàu, mỗi đòn nối xoay được gắn ở một đầu tương ứng (8A, 9A) của chúng vào phần nắp cửa sập tương ứng (3, 4), và được gắn ở đầu kia tương ứng (8B, 9B) của chúng vào mối nối dạng mắt xích tách ra (11), mỗi đòn nối xoay bị tác động bởi lực (FF, FB) nhờ kích (7) nêu trên. Cả hai đòn nối (8, 9) cùng được gắn vào nhau qua một chi tiết đệm (12), nhờ vậy tác dụng của lực bằng kích làm cho các đòn nối (8, 9), nhờ sự tương tác cường bức của các phần mối nối dạng mắt xích (13, 14), xoay từ vị trí khoá hạ xuống và co lại (C) đến vị trí mở (D), ở vị trí đó (D) phần nắp cửa sập đã gắn tương ứng (3, 4) được giữ ở vị trí nâng lên và tách ra (B).



- (11) **1-0007032**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B62M 9/00**, F16D 41/08, 43/16, 47/04, B60K 17/02
- (21) 1-2006-00474 (22) 07.10.2004
- (86) PCT/JP04/015195 07.10.2004 (87) WO05/035292 21.04.2005
- (30) 2003-349059 08.10.2003 JP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.07.2006 220
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
- (72) Yasuyuki KUROIWA (JP), Yoshinobu SAWAMURA (JP), Katsuya ABE (JP), Hitoshi KONDO (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) XE MÁY VÀ CỤM ĐỘNG LỰC
- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy bao gồm: động cơ đốt trong có trục khuỷu cơ cấu truyền động; khớp ly hợp khởi động dạng ly tâm; và bộ biến đổi mômen. Khớp ly hợp khởi động dạng ly tâm và bộ biến đổi mômen được bố trí giữa trục khuỷu và cơ cấu truyền động. Xe máy này còn bao gồm khớp ly hợp một chiều được bố trí giữa trục khuỷu và bộ biến đổi mômen sao cho khớp ly hợp một chiều truyền động lực từ cơ cấu truyền động đến trục khuỷu chỉ khi lực dẫn động truyền từ bánh xe về phía cơ cấu truyền động lớn hơn lực dẫn động của động cơ đốt trong và tốc độ quay của trục khuỷu không thấp hơn một giá trị định trước.



- (11) **1-0007033**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4965**, C07D 401/00, 403/00, 405/00, 409/00, 411/00, 413/00, 417/00, 419/00, 211/72, 211/68
- (21) 1-2005-01409 (22) 26.02.2004  
 (86) PCT/US04/005495 26.02.2004 (87) WO04/076412 10.09.2004  
 (30) 60/449,588 26.02.2003 US  
 60/540,229 29.01.2004 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.03.2006 216  
 (73) SUGEN, INC. (US)  
 230 East Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) CUI Jingjong, Jean (US), BHUMRALKAR, Dilip (IN), BOTROUS, Iriny (EG), CHU, Ji Yu (US), FUNK, Lee A. (US), HANAU, Cathleen Elizabeth (US), HARRIS Jr., G. Davis (US), JIA, Lei (US), JOHNSON, Joanne (GB), KOLODZIEJ, Stephen A. (US), KUNG, Pei-Pei (US), LI, Xiaoyuan (Sharon) (US), LIN, Jason (Qishen) (US), MENG, Jerry Jialun (US), NAMBU, Mitchell David (US), NELSON, Christopher G. (US), PAIRISH, Mason Alan (US), SHEN, Hong (CN), TRAN-DUBE, Michelle (US), WALTER, Allison (US), ZHANG, Fang-Jie (CN), ZHANG, Zennifer (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)  
 (54) HỢP CHẤT AMINOHETEROARYL  
 (57)

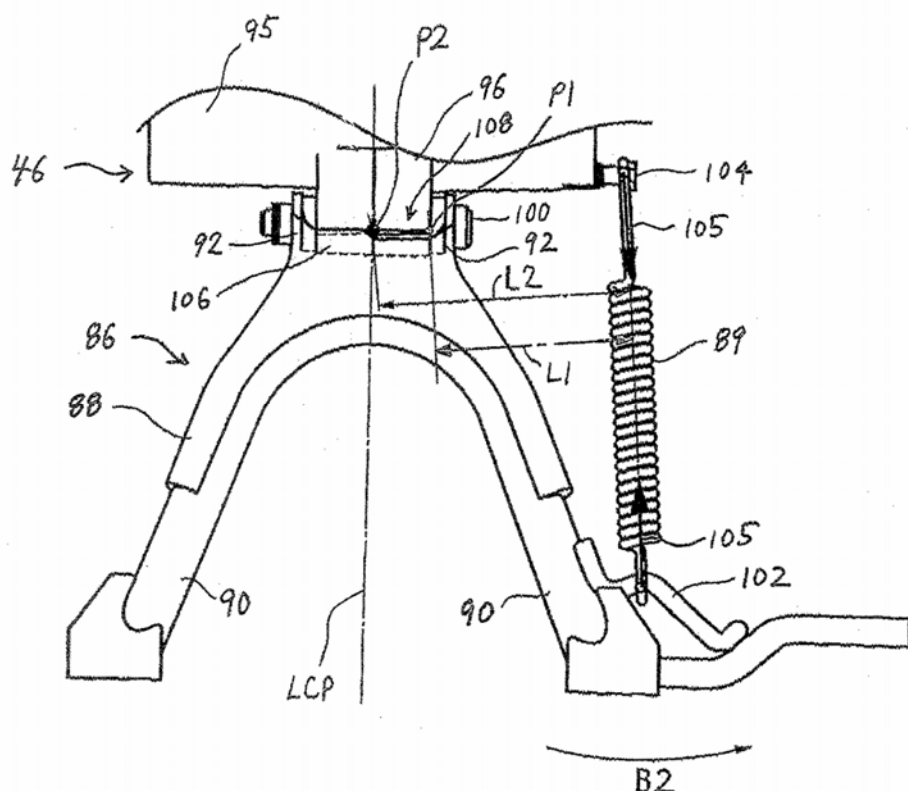


Sáng chế đề cập đến các hợp chất aminopyridin và aminopyrazin có công thức (1), được phẩm chứa các hợp chất này và việc sử dụng chúng. Các hợp chất có công thức 1 được ưu tiên có hoạt tính làm chất ức chế protein kinaza, bao gồm cả chất ức chế c-MET.

- (11) **1-0007034**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 49/04**
- (21) 1-2006-01606 (22) 14.03.2005
- (86) PCT/EP05/051150 14.03.2005 (87) WO05/089814 29.09.2005
- (30) 04101151.1 19.03.2004 EP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.01.2007 226
- (73) N.V. ORGANON (NL)  
Kloosterstraat 6 NL-5349 AB Oss The Netherlands
- (72) VEENSTRA, Harm (NL), DE GRAAFF, Wouter (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) DỤNG CỤ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT CÓ THỂ QUAN SÁT ĐƯỢC BẰNG TIA X
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ phân phối dược chất quan sát được bằng tia X để dùng dưới da dùng trong liệu pháp tránh thụ thai hoặc liệu pháp thay thế hormon.

- (11) **1-0007035**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B62H 1/02**  
 (21) 1-2005-00747 (22) 01.06.2005  
 (30) 2004-177587 15.06.2004 JP  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 26.09.2005 210  
 (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
 (72) Haruhito TAKAHASHI (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) XE MÁY CÓ CHÂN CHỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy bao gồm khung, cụm công suất để cấp công suất. Khung đỡ cụm công suất. Trụ chống của chân chống bao gồm một cặp chân được đặt cách nhau theo chiều ngang. Trụ chống di chuyển ở giữa vị trí kéo ra và vị trí gập vào. Trụ chống đỡ khung ở trên mặt đất ở vị trí kéo ra. Chốt xoay kéo dài xuyên qua phần dưới của cụm công suất và phần trên của trụ chống để lắp xoay được cụm công suất và trụ chống với nhau. Chi tiết giữ giữ trụ chống về phía vị trí kéo ra và về phía vị trí gập vào. Chi tiết giữ kéo dài ở giữa phần bên của cụm công suất và phần dưới của một trong số hai chân của trụ chống. Phần trên của trụ chống và phần dưới của cụm công suất tiếp xúc với nhau ở các phần thứ nhất của chúng. Phần trên của trụ chống và phần dưới của cụm công suất được đặt cách nhau ở các phần thứ hai của chúng. Các phần thứ hai được bố trí gần với chi tiết giữ hơn so với các phần thứ nhất.



- (11) **1-0007036**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A44B 19/30**  
 (21) 1-2005-00986 (22) 15.03.2004  
 (86) PCT/GB04/001089 15.03.2004 (87) WO05/089583 29.09.2005  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.12.2006 225

(73) YKK CORPORATION (JP)

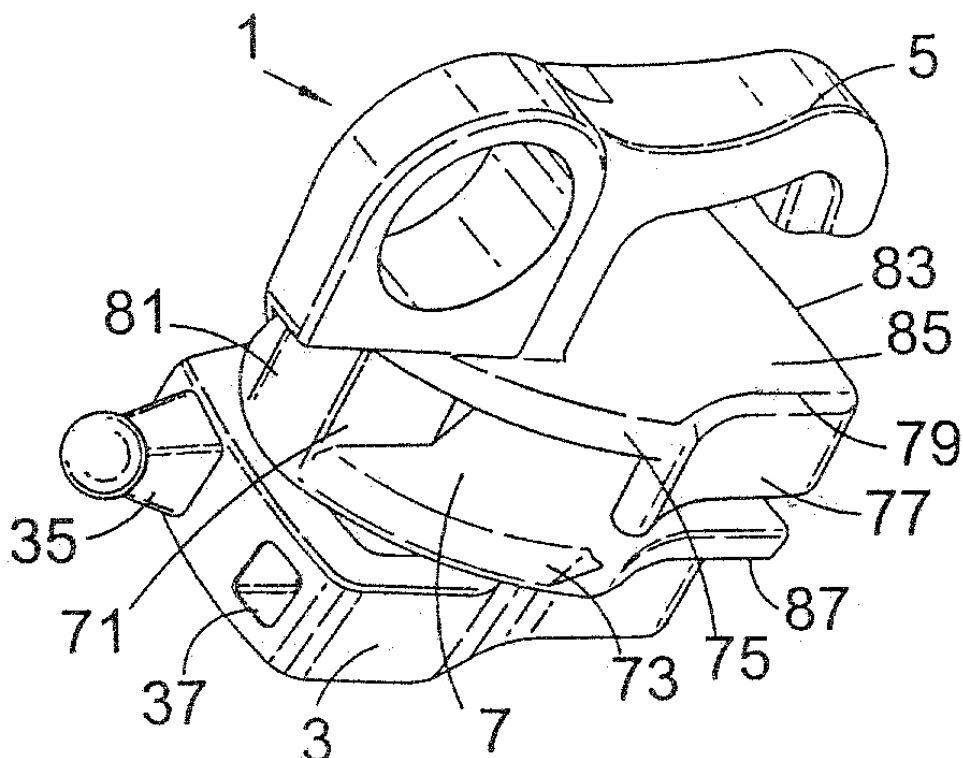
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) Shigeyoshi Takasawa (JP), Shunji Akashi (JP), Morimasa Yoneoka (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHOÁ KÉO TRƯỢT

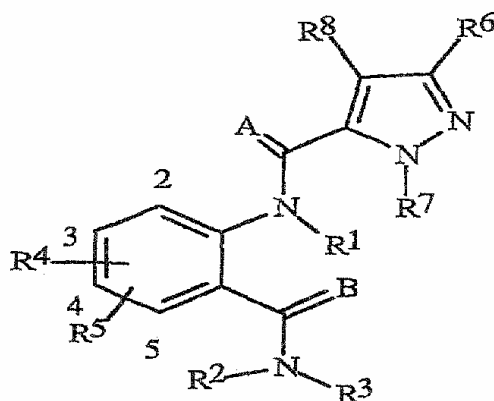
(57) Sáng chế đề xuất con trượt (1) dùng cho khóa kéo trượt bao gồm phần thân con trượt (7), phần chốt (3) và phần đỉnh vòm (5). Phần đỉnh vòm (5) được bố trí ở phía trên (85) của phần thân con trượt (7) và phần chốt (3) được bố trí ở phía dưới (87) của phần thân con trượt (7). Phần chốt (3) bao gồm phần chốt (35) và phần chứa (37) lần lượt gài khớp với phần chứa (37) và chi tiết chốt (35) trên con trượt thứ hai (2) kết hợp nhằm khóa nhà được các con trượt thứ nhất (1) với con trượt thứ hai (2).





- (11) **1-0007037**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, A61K 31/4985, A61P 3/10
- (21) 1-2005-01814 (22) 18.06.2004
- (86) PCT/US04/019683 18.06.2004 (87) WO05/003135 13.01.2005
- (30) 60/482,161 24.06.2003 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.05.2006 218
- (73) **MERCK & CO., INC. (US)**  
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United States of America
- (72) **CYPES, Stephen, Howard (US), CHEN, Alex, Minhua (CN), FERLITA, Russell, R. (US), HANSEN, Karl (US), LEE, Ivan (US), VYDRA, Vicky, K. (US), WENSLOW, Robert, M., Jr. (US)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MUỐI AXIT PHOSPHORIC CỦA CHẤT ỨC CHẾ DIPEPTIDYL PEPTIDAZA-IV, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất muối dihydrophosphat của 4-oxo-4-[3-(triflometyl)-5,6-dihydro[1,2,4]triazolo[4-3- $\alpha$ ]pyrazin-7(8H)-yl]-1-(2,4,5-triflophenyl)butan-2-amin là chất ức chế hiệu nghiệm dipeptidyl peptidaza-IV và hữu ích để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc vào insulin, hay còn được gọi lại bệnh đái tháo đường Typ 2. Sáng chế cũng đề cập tới monohydrat dạng tinh thể của muối dihydrophosphat này cũng như quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng để bào chế thuốc điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh béo phì, và bệnh cao huyết áp.

- (11) **1-0007038**
- (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/56**
- (21) 1-2004-00350 (22) 10.09.2002
- (86) PCT/US02/30302 10.09.2002 (87) WO03/024222 27.03.2003
- (30) 60/323,941 21.09.2001 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 27.09.2004 198
- (73) E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
- (72) Berger Richard Alan (US), Flexner John Lindsey (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CHỒI MẦM BẰNG HỖN HỢP NÀY VÀ CHỒI MẦM ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ chồi mầm hoặc cây trồng phát triển từ chồi mầm này khỏi loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho chồi mầm hoặc vị trí nhiễm bệnh của chồi mầm tiếp xúc với hợp chất có Công thức I với lượng hữu hiệu về mặt sinh học:



N-oxit hoặc muối nông dụng của chúng, trong đó A và B và R<sup>1</sup> đến R<sup>8</sup> là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất chồi mầm được xử lý bằng hợp chất có Công thức I và hỗn hợp chứa hợp chất có Công thức I để bảo chồi mầm này.

- (11) **1-0007039**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C12P 7/06**, C12R 1/01, 1/02, 1/145
- (21) 1-2003-00083 (22) 23.07.2001
- (86) PCT/US01/23149 23.07.2001 (87) WO02/08438 31.01.2002
- (30) 60/220,794 25.07.2000 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.09.2003 186
- (73) **EMMAUS FOUNDATION, INC. (US)**  
1650 Emmaus Road, Fayetteville, Arkansas 72701, United States of America
- (72) James L. Gaddy (US), Dinesh K. Arora (US), Ching-Whan Ko (US), John Randall Phillips (US), Rahul Basu (IN), Carl V. Wikstrom (US), Edgar C. Clausen (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIA TĂNG LƯỢNG ETANOL TỪ QUÁ TRÌNH LÊN MEN VI SINH VẬT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất etanol liên tục ổn định từ quá trình lên men cơ chất thể khí chứa ít nhất một khí khử nhờ vi khuẩn yếm khí bao gồm việc nuôi cấy vi khuẩn sinh axetic yếm khí trong môi trường dinh dưỡng lỏng trong bình phản ứng lên men sinh học; nạp cơ chất thể khí vào bình phản ứng sinh học; và xử lý vi khuẩn này trong bình phản ứng sinh học bằng cách giảm thế oxy hoá khử hoặc tăng tỷ lệ NAD(P)H:NAD(P), trong môi trường lên men lỏng sau khi vi khuẩn này đạt tới trạng thái ổn định và nồng độ tế bào ổn định trong bình phản ứng sinh học. Nồng độ axit axetic tự do trong bình phản ứng sinh học được duy trì thấp hơn 5g/l axit tự do. Phương pháp này cho phép sản xuất etanol trong môi trường lên men lỏng trong bình phản ứng sinh học ở hiệu suất lớn hơn 10g/l/ngày. Cả etanol và axetat được sản xuất theo tỷ lệ etanol:axetat nằm trong khoảng từ 1:1 đến 20:1.

- (11) **1-0007040**  
 (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A63B 53/04**  
 (21) 1-2006-00568 (22) 17.05.2004  
 (86) PCT/JP04/006629 17.05.2004 (87) WO04/078278 16.09.2004  
 (30) 2003-319577 11.09.2003 JP  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 26.06.2006 219  
 (73) MARUMAN & CO., LTD. (JP)

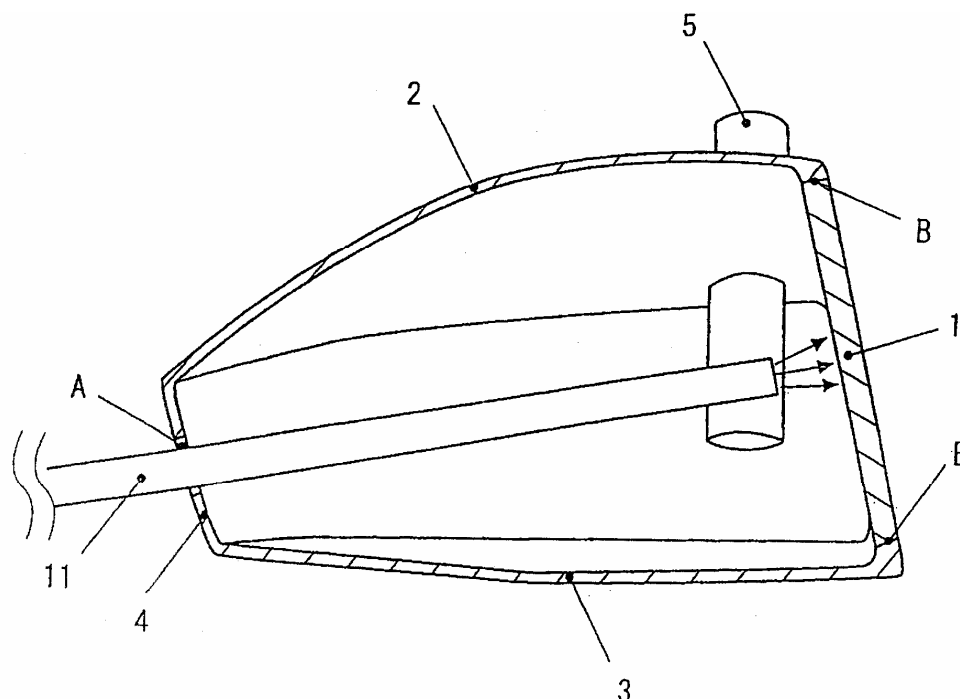
2-15, Nihombashi Muromachi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0022, Japan

(72) Takeo SODA (JP), Tetsuo SHIMIZU (JP), Toshiyuki KOBAYASHI (JP), Haruo KAWASE (JP), Yasuhi SASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

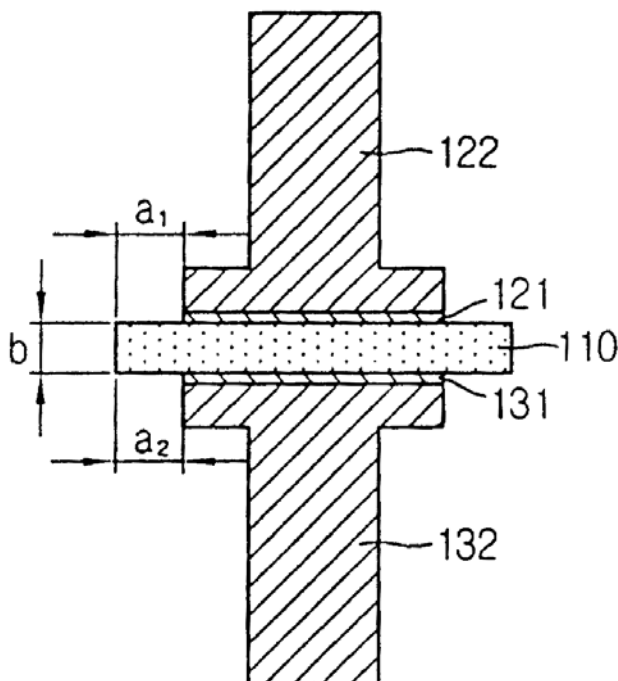
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu gậy đánh gôn, phương pháp này loại bỏ được khả năng liên quan đến đầu gậy đánh gôn bị đổi màu và ảnh hưởng của việc rèn bằng búa, xử lý nhiệt và những việc tương tự được thực hiện trước khi hàn bị mất đi do việc hàn được thực hiện trong quá trình sản xuất các đầu gậy đánh gôn. Đầu gậy đánh gôn được sản xuất bằng cách hàn một bộ phận trong khi làm nguội vùng muốn tránh bị đổi màu và vùng muốn tránh mất hiệu quả của việc rèn bằng búa và các việc tương tự được thực hiện trước đó. Trong khi làm nguội, áp suất được cấp cho khí trơ, chẳng hạn như khí Argon, và việc làm nguội được thực hiện qua ống tuýp tạo gió xoáy, và ở đó khí được thổi đập vào vùng được làm nguội. Phương pháp hàn là phương pháp hàn bằng tia laze, hàn bằng tia điện tử, hay hàn bằng hồ quang plasma.



- (11) **1-0007041**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/16**, 9/20, 31/4184
- (21) 1-2005-00525 (22) 18.09.2003
- (86) PCT/EP03/010382 18.09.2003 (87) WO04/028505 08.04.2004
- (30) 10244681.4 24.09.2002 DE
- (45) 25.06.2008 243 (43) 27.06.2005 207
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) NAKATANI, Manabu (JP), OHKI, Toshimitsu (JP), TAKESHI, Sawada (JP),  
TOYOSHIMA, Kenzo (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG RẮN CHỨA TELMISARTAN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ  
DUỐC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn chứa chất đối kháng thụ thể angiotensin II telmisartan, chất có tính bazơ, chất hoạt động bề mặt và chất pha loãng tan trong nước, ví dụ, ở dạng cốt hoặc ở dạng bột, cũng như thuốc dạng rắn dùng qua đường miệng để sử dụng/tiêu hoá ngay, ví dụ viên nang và viên nén được tạo ra từ dược phẩm này, và phương pháp để sản xuất dược phẩm và thuốc bằng cách sử dụng quy trình tạo hạt tầng sôi hoặc quy trình phun sấy.

- (11) **1-0007042**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **H02H 009/02**
- (21) 1-2006-00057 (22) 12.01.2006
- (30) 10-2005-0003044 12.01.2005 KR
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.05.2006 218
- (73) 1. LS CABLE LTD. (KR)  
19-20F ASEM Tower, 159 Samsung-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea  
2. LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, Namdaemunno 5(o)-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) KANG, Jong-Sung (KR), KIM, Ju-Dam (KR), LEE, Bang-Wook (KR), LEE, Jong-Hwan (KR), CHOE, Won-Joon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HẠN CHẾ DÒNG ĐIỆN HỆ SỐ NHIỆT DƯƠNG CÓ CẤU TRÚC NGĂN CẢN SỰ PHÓNG TIA LỬA ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hạn chế dòng điện hệ số nhiệt dương PTC (PTC-Positive Temperature Coefficient) làm hạn chế dòng điện có sử dụng các đặc tính PTC. Thiết bị này bao gồm phần tử PTC có các đặc tính PTC; và các điện cực trên và dưới lắp đối diện với nhau có phần tử PTC nằm giữa chúng, trong đó giả sử rằng khoảng cách từ một đầu của điện cực tiếp xúc trên đến một đầu của phần tử PTC là (a1), khoảng cách từ một đầu của điện cực tiếp xúc dưới đến một đầu của phần tử PTC là (a2), độ dày của phần tử PTC là (b), và (L=a1+a2+b), các bất đẳng thức sau được thoả mãn: (V/L<10) và (V/b<50), trong đó V là điện áp danh định của thiết bị hạn chế dòng điện PTC, đơn vị của (a1), (a2) và (b) là milimét, đơn vị của (V) là vôn. Thiết bị hạn chế dòng điện PTC có thể phòng ngừa việc phát sinh sự phóng tia lửa điện giữa các điện cực.



- (11) **1-0007043**  
 (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **G06F 17/60, G06G 1/14**  
 (21) 1-2003-01038 (22) 27.03.2002  
 (86) PCT/JP02/03012 27.03.2002 (87) WO02/091264 14.11.2002  
 (30) 2001-130189 26.04.2001 JP  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 26.02.2006 215  
 (73) DENTSU TEC INC. (JP)

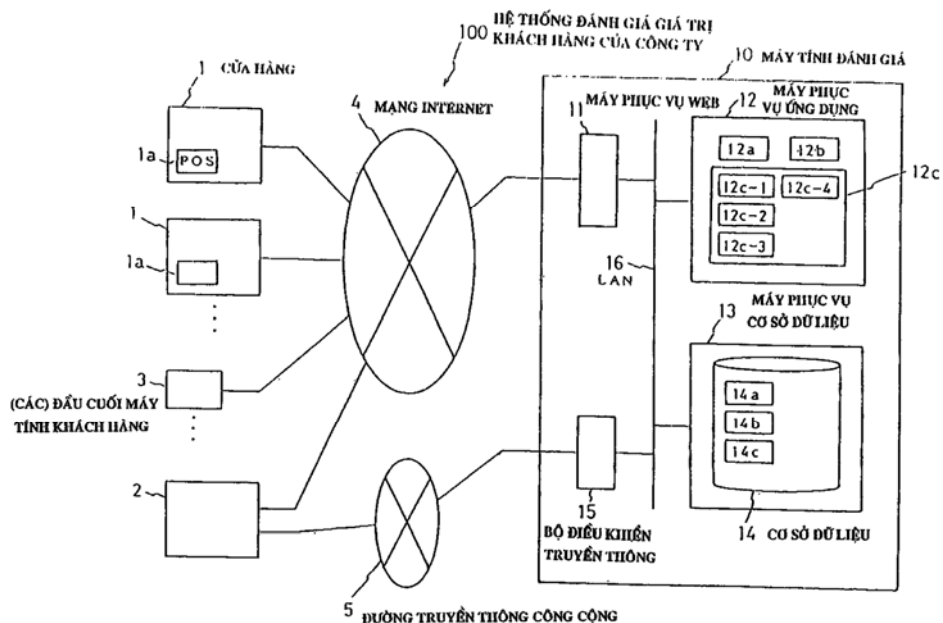
11-10, Tsukiji 1-chome, Chuo-ku, Tokyo104-8411 Japan

(72) Koji WATARAI (JP), Tetsuya KAWAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ KHÁCH HÀNG CỦA CÔNG TY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đánh giá giá trị khách hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ do công ty cung cấp có tính đến xu hướng mua sắm của khách hàng, và phương tiện đánh giá tỉ lệ khách hàng lặp lại và tỉ lệ tăng giá trị khách hàng của cửa hàng, vùng, và/hoặc nhóm khách hàng, và đưa ra dữ liệu để vạch kế hoạch tối ưu để tăng doanh thu. Hệ thống (100) để đánh giá giá trị khách hàng theo sáng chế bao gồm hệ máy tính (2) để thực hiện quản lý doanh thu cho công ty, và máy tính đánh giá (10) được kết nối với hệ máy tính (2) thông qua đường truyền thông (5). Máy tính đánh giá (10) bao gồm máy phục vụ Web (11), bộ điều khiển truyền thông (15), máy phục vụ ứng dụng (12), và cơ sở dữ liệu (14) để ghi các bản ghi mua sắm nhận được từ công ty hoặc cửa hàng. Cơ sở dữ liệu bao gồm bảng các bản ghi gốc (14a) để ghi các bản ghi mua sắm theo thứ tự phát sinh, bảng các khách hàng chính (14b), và bảng kê (14c) để phân loại các bản ghi theo thời kỳ. Máy phục vụ ứng dụng (12) bao gồm phương tiện thu thập dữ liệu mua sắm (12a), phương tiện phân loại giá trị khách hàng (12b) và phương tiện đánh giá giá trị khách hàng (12c). Phương tiện đánh giá giá trị khách hàng (12c) bao gồm phương tiện kê bảng tổng giá trị khách hàng (12c-1); phương tiện kê bảng giá trị khách hàng trung bình (12c-2); phương tiện kê bảng tỉ lệ ổn định khách hàng (12c-3); và phương tiện kê bảng tỉ lệ tăng giá trị khách hàng (12c-4).



- (11) **1-0007044**  
 (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **G21C 9/004**, 13/00  
 (21) 1-2006-00908 (22) 08.06.2006  
 (30) 2005-191062 30.06.2005 JP  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.10.2006 223  
 (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

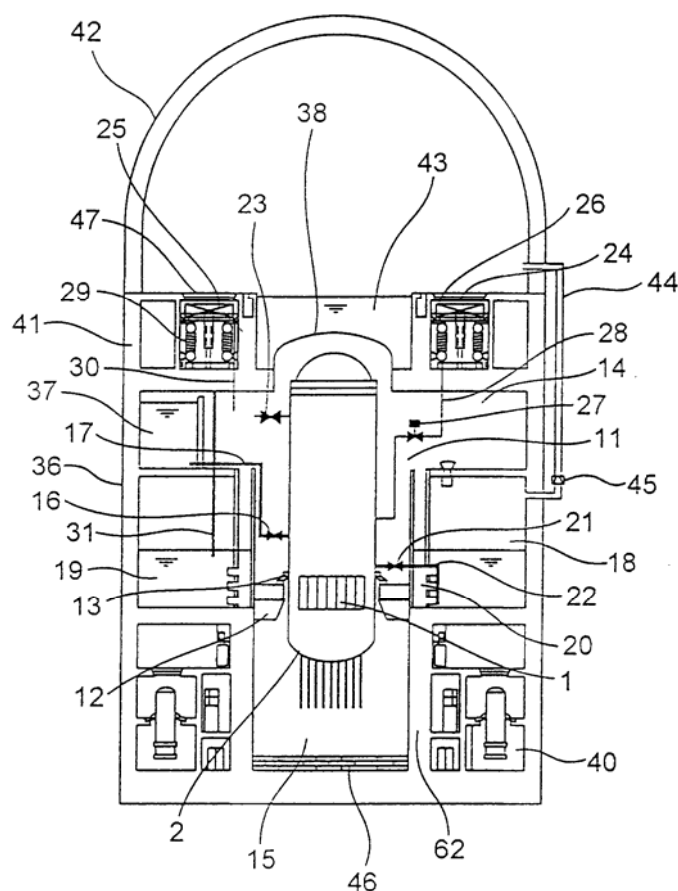
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Takashi SATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỂ CHỨA Lò PHẢN ỨNG VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG Lò PHẢN ỨNG NƯỚC SÔI**

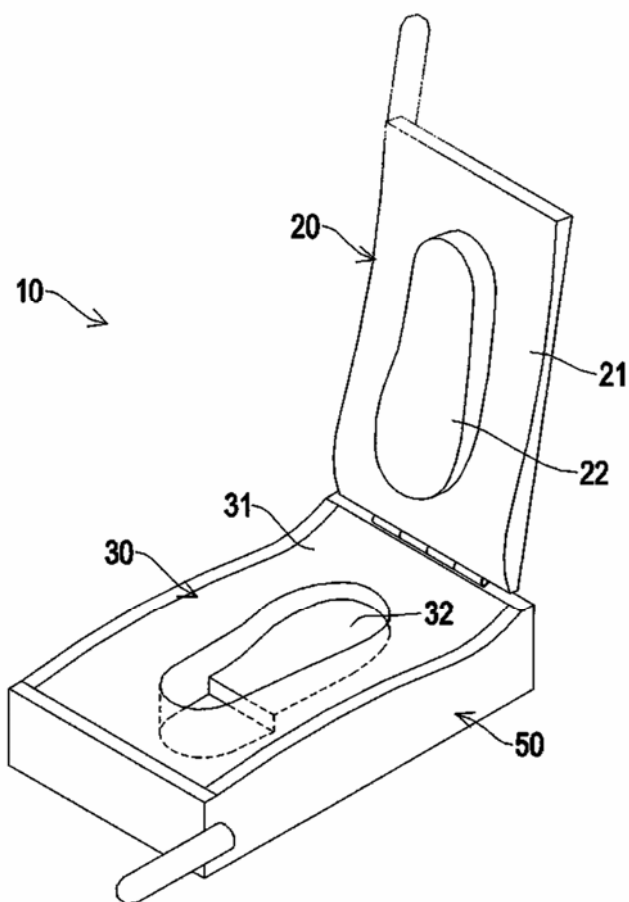
- (57) Sáng chế đề cập đến bể chứa lò phản ứng bao gồm bể chứa sơ cấp chứa bể áp suất lò phản ứng, bể chứa thứ cấp bên trên được bố trí bên trên bể chứa sơ cấp, và ống thông pha khí nổi bể chứa sơ cấp và bể chứa thứ cấp bên trên bằng hệ thống chuyển mạch nối và cách ly. Ống thông pha khí có thể được bố trí bên trong hoặc bên ngoài bể chứa sơ cấp và bể chứa thứ cấp bên trên. Theo cách khác, ống này có thể được đưa vào trong vách. Bộ đánh lửa có thể được bố trí trong bể chứa thứ cấp bên trên. Không khí trong bể chứa thứ cấp bên trên có thể được thay thế bởi nitơ. Hệ thống làm ngập bể chứa được vận hành bằng trọng lực có thể được bố trí trong bể chứa thứ cấp bên trên và nước làm mát có thể được dẫn từ bên trong bể này tới bên trong bể chứa sơ cấp.



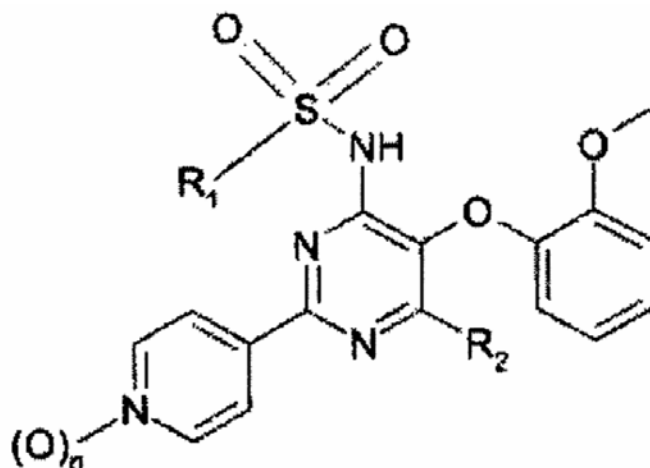


- (11) **1-0007045**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/20**, 31/635, 31/54, 31/495, 31/415
- (21) 1-2004-00745 (22) 16.01.2002
- (86) PCT/EP02/00395 16.01.2002 (87) WO03/059327 24.07.2003
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.10.2004 199
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)**  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) **FRIEDL, Thomas (DE), SCHEPKY, Gottfried (DE)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **VIÊN NÉN HAI LỚP CHỨA TELMISARTAN VÀ CHẤT LỢI TIỂU VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén hai lớp bao gồm lớp thứ nhất được bào chế để giải phóng tức thì chất đối kháng thụ thể angiotensin II là telmisartan ra khỏi nền viên nén hoà tan chứa telmisartan ở dạng gần như vô định hình, và lớp thứ hai được bào chế để giải phóng tức thì chất lợi tiểu như hydroclorothiazit ra khỏi nền viên nén phân rã nhanh. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp bào chế viên nén hai lớp này.

- (11) **1-0007046**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B29C 33/38**, B22C 9/00
- (21) 1-2006-01451 (22) 05.09.2006
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.01.2007 226
- (73) YUE DEAN TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)  
No. 4 Fu Kung Road, Fu Hsin Hsian, Chang Hwa, Taiwan
- (72) Shang-Chih CHENG (TW), Ching-Sheng CHANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN ĐÚC VÀ KHUÔN ĐÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khuôn đúc có thân khuôn thứ nhất, thân khuôn thứ hai và một hộp để lắp khuôn, phương pháp này bao gồm bước tạo hình, bước cắt và bước chế tạo. Ở bước tạo hình, trước tiên chuẩn bị một tấm vật liệu nền và tạo ra một hốc lõm trong mặt trên phẳng của tấm vật liệu nền này bằng cách đúc, bước gia công hai bề mặt cong trên tấm vật liệu nền này để tạo thành bề mặt trên cong và bề mặt dưới cong. Sau đó, tạo ra phần nhô lên trên bề mặt dưới cong của tấm vật liệu nền bằng cách phay. Ở bước cắt, cắt tấm vật liệu nền này thành thân khuôn thứ nhất có một hốc lõm và thân khuôn thứ hai có phần nhô lên. Ở bước chế tạo, lắp thân khuôn thứ nhất với thân khuôn thứ hai bằng hộp để lắp khuôn.



- (11) **1-0007047**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/505**, A61P 13/12
- (21) 1-2005-01324 (22) 03.03.2004
- (86) PCT/EP04/050242 03.03.2004 (87) WO04/078104 16.09.2004
- (30) 03100549.9 06.03.2003 EP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.02.2006 215
- (73) **SPEEDEL PHARMA AG (CH)**  
Hirschgasslein 11, CH-4051 Basel, Switzerland
- (72) **MANN, Jessica (DE)**
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **SỬ DỤNG HỢP CHẤT PYRIDYLSULFONAMIDO PYRIMIDIN ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN DO ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng hợp chất có công thức (I)



trong đó R<sub>1</sub> là pyridyl hoặc thiazolyl, có thể tùy ý được thế bằng C<sub>1-8</sub>alkyl hoặc C<sub>2-8</sub> alkenyl; và a) R<sub>2</sub> là metoxy và n là 0 hoặc 1; hoặc b) R<sub>2</sub> là clo và n là 0 và muối được dùng của nó để bào chế thuốc để làm giảm hoặc kiểm soát protein niệu, cụ thể là để điều trị bệnh thận do đái tháo đường.

- (11) **1-0007048**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 45/00**, 31/496, 9/14, 47/32, 47/34, A61P 1/04, 29/00, 31/04, 31/06, 31/18, 33/02, 35/00, 37/00, 37/04, 43/00, C07D 498/08
- (21) 1-2005-00380 (22) 27.08.2003
- (86) PCT/JP03/010871 27.08.2003 (87) WO04/019982 11.03.2004
- (30) 2002-247871 27.08.2002 JP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.01.2006 214
- (73) HIROSHI TERADA (JP)  
37-17-901, Sendagi 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0022 Japan
- (72) Hiroshi TERADA (JP), Kimiko MAKINO (JP), Gen-Ichiro SOMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THUỐC DỪNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN CÁC ĐẠI THỰC BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc dùng để điều trị các bệnh do các đại thực bào ở trạng thái loạn chức năng hoặc gián tiếp do các đại thực bào gây ra. Đó là, thuốc hoạt hóa khả năng thực bào của các đại thực bào và vì vậy được đưa một cách hữu hiệu vào trong các đại thực bào do khả năng thực bào mạnh mẽ. Kết quả là, các đại thực bào ở trạng thái loạn chức năng được bình thường hoá, các đại thực bào bị nhiễm mầm bệnh bị tiêu diệt hoặc mầm bệnh trong các đại thực bào bị nhiễm bị tiêu diệt.

- (11) **1-0007049**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 45/00**, 31/496, 9/14, 47/32, 47/34, A61P 1/04, 29/00, 31/04, 31/06, 31/18, 33/02, 35/00, 37/00, 37/04, 43/00, C07D 498/08
- (21) 1-2007-01021 (22) 27.08.2003
- (62) 1-2005-00380
- (86) PCT/JP03/010871 27.08.2003 (87) WO04/019982 11.03.2004
- (30) 2002-247871 27.08.2002 JP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.10.2007 235
- (73) HIROSHI TERADA (JP)  
37-17-901, Sendagi 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0022 Japan
- (72) Hiroshi TERADA (JP), Kimiko MAKINO (JP), Gen-Ichiro SOMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THUỐC DỪNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN CÁC ĐẠI THỰC BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc dùng để điều trị các bệnh do các đại thực bào ở trạng thái loạn chức năng hoặc gián tiếp do các đại thực bào gây ra. Đó là, thuốc hoạt hóa khả năng thực bào của các đại thực bào và vì vậy được đưa một cách hữu hiệu vào trong các đại thực bào do khả năng thực bào mạnh mẽ. Kết quả là, các đại thực bào ở trạng thái loạn chức năng được bình thường hoá, các đại thực bào bị nhiễm mầm bệnh bị tiêu diệt hoặc mầm bệnh trong các đại thực bào bị nhiễm bị tiêu diệt.

- (11) **1-0007050**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C11D 3/39**, 3/16, 3/50
- (21) 1-2005-01671 (22) 28.04.2004
- (86) PCT/EP04/004799 28.04.2004 (87) WO04/111171 23.12.2004
- (30) 0313249.5 09.06.2003 GB
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.02.2006 215
- (73) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) ADRIANUS CORNELIS VAN ASTEN (NL), MAARTJE OUWENDIJK-VRIJENHOEK (NL), SIMON MARINUS VEERMAN (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY TRẮNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến việc bảo quản các thành phần hương liệu trong chế phẩm tẩy trắng. Chế phẩm tẩy trắng này hầu như không chứa chất tẩy trắng peroxy hoặc hệ tẩy trắng trên cơ sở peroxy hoặc tạo ra peroxy.

- (11) **1-0007051**
- (15) 12.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/535**, 31/41, 31/275, 31/235, 31/175, 31/165, 31/135, 31/065, A61P 35/00
- (21) 1-2000-00202 (S20000202) (22) 14.08.1998
- (86) PCT/US98/16864 14.08.1998 (87) WO99/08682 25.02.1999
- (30) 60/055,881 15.08.1997 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.05.2001 158
- (73) DUKE UNIVERSITY (US)  
230 North Building, Research Drive, Box 90083, Durham, NC 27708-0083, United States of America
- (72) MCDONNELL, Donald P. (US), NORRIS, John (US), CONNOR, Caroline (US), WIJAYARATNE, Ashini (LK)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **SỬ DỤNG CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN CHỌN LỌC ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ ĐƯỢC KÍCH THÍCH BỞI ESTROGEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng hợp chất có công thức I như được xác định trong bản mô tả hoặc muối dược dụng của chúng để sản xuất thuốc dùng để điều trị các bệnh và các rối loạn phụ thuộc estrogen, và cụ thể là điều trị các bệnh ung thư phụ thuộc vào estrogen, đặc biệt là bệnh ung thư vú.

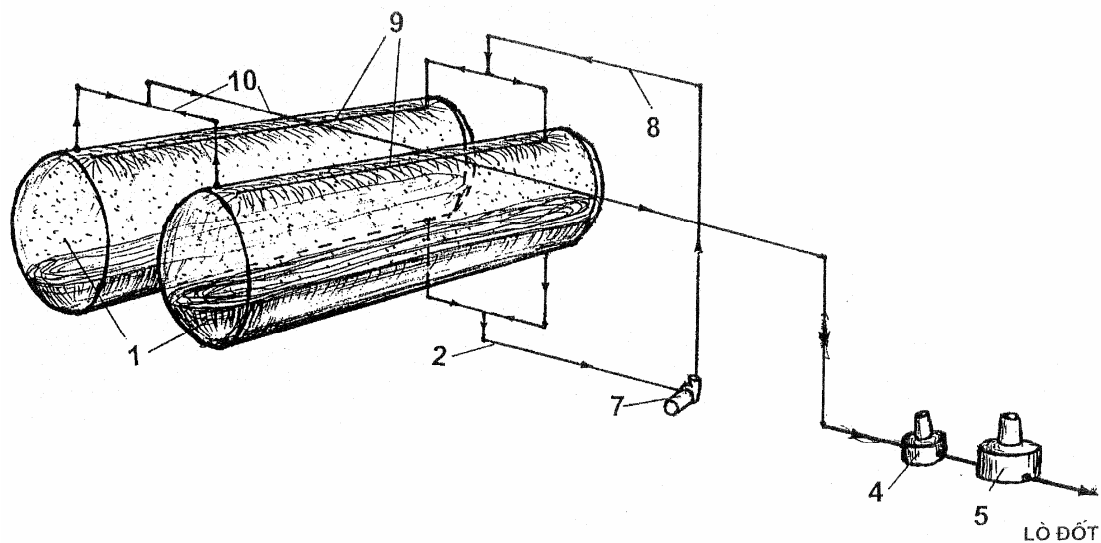
- (11) **1-0007052**  
 (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **G01F 1/00**  
 (21) 1-2003-01031 (22) 17.11.2003  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.10.2004 199  
 (76) PHAN ĐÌNH PHƯƠNG (VN)

01 - Lê Quý Đôn - Đà Nẵng - Việt Nam

- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HOÁ HƠI GA LỎNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hoá hơi ga lỏng, trong đó bồn chứa luôn có phần ga lỏng nằm bên dưới và khoảng trống có ga ở dạng khí. Ga lỏng trong bồn chứa được tăng cường hấp thụ nhiệt từ môi trường xung quanh bằng cách hút ga lỏng phun vào mặt trong của thành bồn chứa sao cho ga lỏng chảy ở mặt trong của thành bồn chứa và xáo trộn phần ga lỏng bên trong bồn chứa. Nhờ vậy, ga lỏng được tạo thuận lợi và tăng khả năng hấp thụ nhiệt lượng từ môi trường xung quanh để hoá hơi. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống hoá hơi ga lỏng hoạt động theo phương pháp hóa hơi nêu trên. Nhờ vậy, có thể tận dụng được nhiệt lượng từ môi trường xung quanh là nguồn nhiệt vô tận, không tốn chi phí để hóa hơi ga lỏng. Hơn nữa, hiện tượng bám nước gây gỉ sét cho thanh bồn chứa cũng được giảm xuống.





- (11) **1-0007053**  
 (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B43L 7/10**  
 (21) 1-2004-01094 (22) 22.10.2004  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.01.2005 202

(76) 1. BÙI NGUYỄN VỌNG (VN)

6/53 ấp Tân Mỹ, xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ

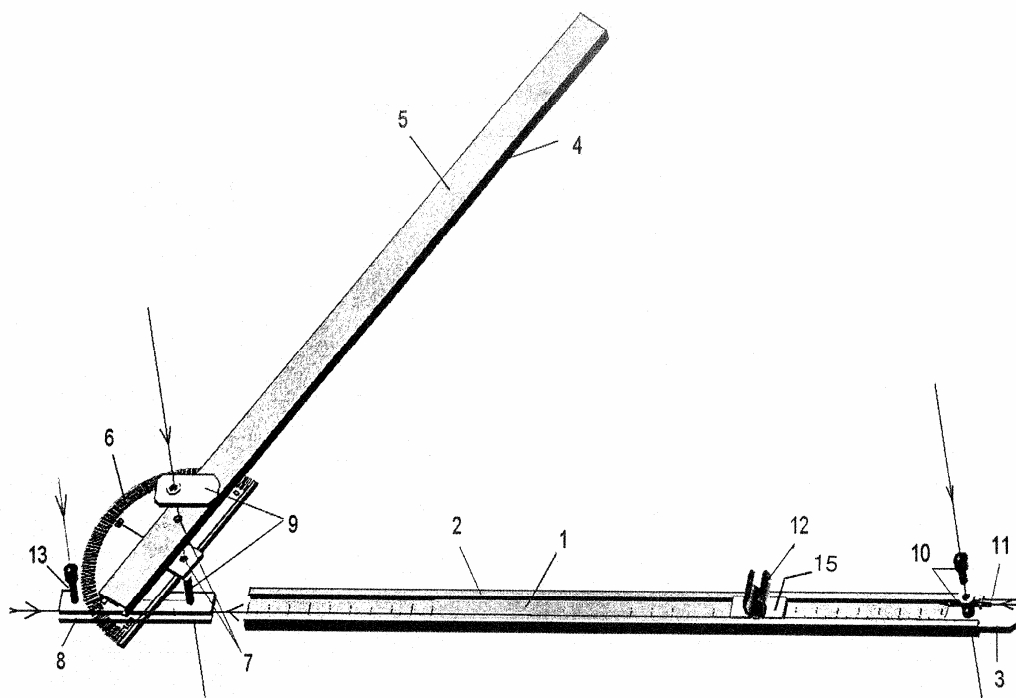
2. NGUYỄN QUAN THÁI (VN)

375B, tổ 10, ấp V, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

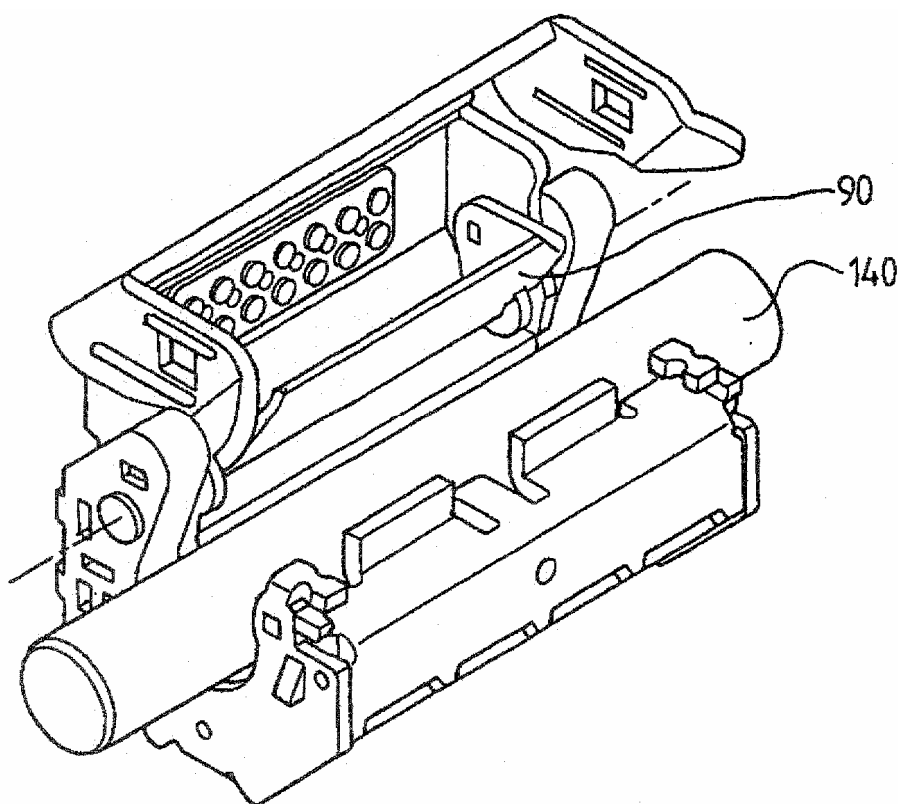
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THUỐC ĐA CHỨC NĂNG

(57) Sáng chế đề xuất thuốc đa chức năng hỗ trợ việc vẽ chính xác hầu hết các đối tượng hình học cơ bản như đoạn thẳng, góc, tam giác, đa giác đều và đường tròn ... ưu tiên hơn là vẽ trên bảng. Thuốc đa chức năng theo sáng chế kết hợp hai thước thẳng thứ nhất (1) và thứ hai (4) lần lượt được lắp cố định bên trong các máng trượt thứ nhất (2) và thứ hai (5); thanh chặn (3) được lắp cố định ở một đầu của thước thẳng thứ nhất (1); thước đo góc (6) được lắp cố định tại một điểm (7) gần đầu thứ nhất của thước thẳng thứ hai (4) và xoay được so với thước thẳng thứ nhất (1) và điểm (7) này trùng với tâm của thước đo góc; thanh dẫn (8) trượt bên trong máng trượt thứ nhất (2) với một đầu được lắp cố định và xoay được với thước thẳng thứ hai (4) qua cơ cấu vít (9) điều chỉnh độ chặt bằng tay, đầu còn lại có lỗ bắt vít chốt (13) để có thể cố định thanh dẫn (8) một cách tạm thời so với thước thẳng thứ nhất (1); và chân trụ compa (11) và kết cấu giữ công cụ vẽ (12) lần lượt làm ở đầu còn lại của thước thẳng thứ nhất (1) và máng trượt thứ nhất (2). Ngoài ra, kết cấu giữ công cụ vẽ (12) có thể được lắp cố định trên một thanh dẫn phụ trượt (15) bên trong máng trượt thứ nhất (2). Thuốc đa chức năng còn có thể vẽ đường elip nhờ có thêm một dây vẽ (14).



- (11) **1-0007054**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **H01T 13/05**
- (21) 1-2006-01488 (22) 09.02.2004
- (86) PCT/SG04/000033 09.02.2004 (87) WO05/076426 18.08.2005
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.01.2007 226
- (76) LAW, SENG, TECK (SG)  
Block 5, Ang Mo Kio Tech II #04-04, Ang Mo Kio Industrial Park IIA, Singapore 567760
- (74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)
- (54) THIẾT BỊ PHỤ TRỢ VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT HIĐRO VÀ HỢP CHẤT HIĐRO DÙNG TRONG ĐỘNG CƠ HOẶC MÁY ĐỐT HOẶC MÁY XỬ LÝ NHIÊN LIỆU
- (57) Sáng chế đề xuất một thiết bị phụ trợ dùng cho một động cơ đốt hoặc máy xử lý nhiên liệu bao gồm một hộp vỏ có một bộ phận dưới và một nắp đậy có thể xoay được, sao cho hộp vỏ có thể chứa vừa một thanh chì cao áp, ví dụ như thanh chì dẫn tới một bugi trong động cơ đốt trong. Ở bên trong hộp vỏ là một lõi có tiết diện dạng nửa hình tròn làm từ một vật liệu mang các đặc tính sắt từ, lõi tạo ra một rãnh để tiếp nhận thanh chì cao áp. Khi nắp đậy của hộp vỏ đóng lại, thanh chì cao áp được kẹp và giữ lại ở vị trí bên trong rãnh. Lõi mang đặc tính sắt từ có điện trở suất cao và từ trở thấp, và tốt hơn là được làm từ ferit.



- (11) **1-0007055**  
 (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **F23C 10/10, F22B 31/00, F23M 5/08**  
 (21) 1-2006-01004 (22) 23.11.2004  
 (86) PCT/IB04/003851 23.11.2004 (87) WO05/052444 09.06.2005  
 (30) 10/720,218 25.11.2003 US  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.09.2006 222

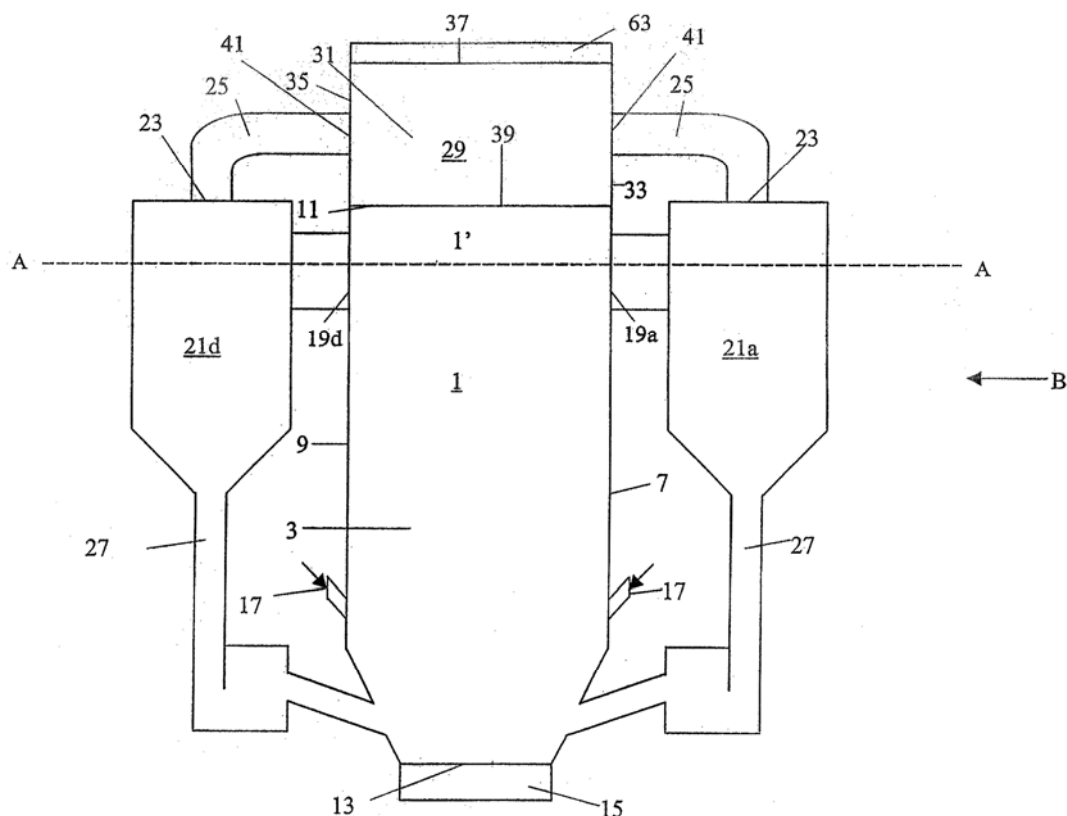
(73) FOSTER WHEELER ENERGY CORPORATION (US)  
 Perryville Corporate Park, Clinton, NJ 08809-4000, United States of America

(72) DARLING Scott (US)

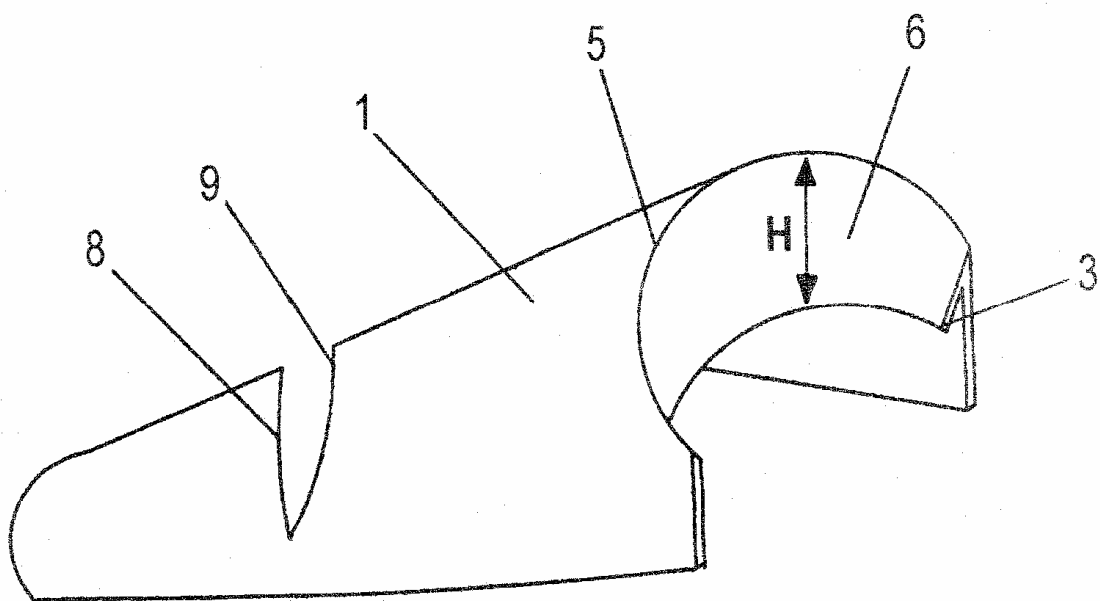
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG Lò PHẢN ỨNG TẦNG SÔI CÓ BUỒNG THÔNG KHÍ**

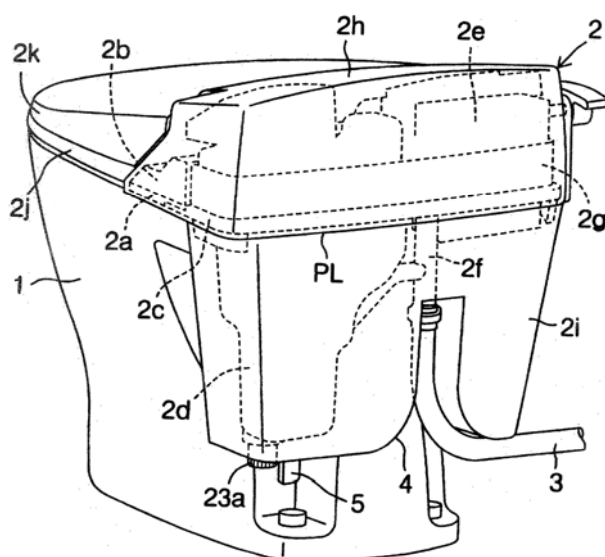
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu để dẫn các khí xả từ ít nhất một thiết bị tách hạt (21a,d) của hệ thống lò phản ứng tầng sôi tuần hoàn tới bộ phận thu hồi nhiệt bao gồm buồng thông khí (29) nằm bên trên và liền khối với buồng phản ứng (1). Các thành của buồng thông khí có ít nhất một cửa nạp (41) các khí xả đã được làm sạch, mỗi cửa nạp được nối với đường ống xả (25) nối với một trong số các thiết bị tách hạt để dẫn các khí xả đã được làm sạch từ các thiết bị tách hạt tới buồng thông khí, từ buồng thông khí này các khí xả đã được làm sạch được dẫn tới bộ phận thu hồi nhiệt. Buồng phản ứng được tạo ra ít nhất một phần bởi các panen ống nước, và phần bao của buồng thông khí được tạo ra bởi các panen ống nước như phần kéo dài của các panen ống nước của buồng phản ứng.



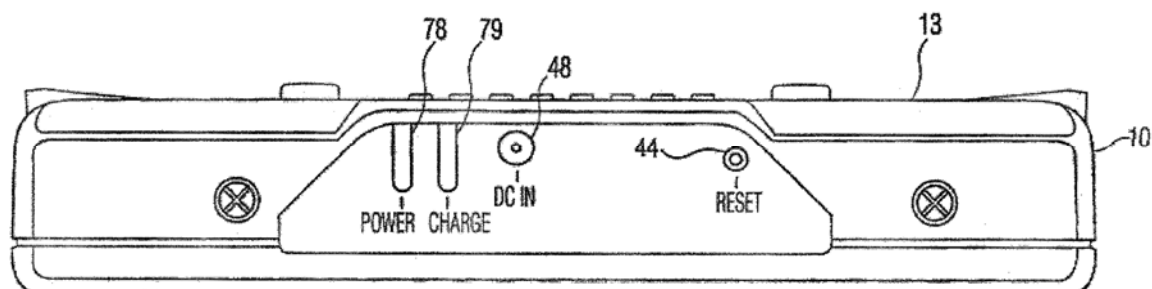
- (11) **1-0007056**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A43D 3/14**, A43B 19/00, 23/22
- (21) 1-2006-01201 (22) 21.07.2006
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.12.2006 225
- (76) CHUNG PHỤNG ANH (VN)  
24C/3, khóm 3, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) MIẾNG ĐỘN GIÀY
- (57) Sáng chế đề xuất miếng độn giày bao gồm một chi tiết phẳng được làm từ vật liệu tấm có dạng gần như hình thang có phần đáy lớn có các cạnh bên (B) được làm vát vào bên trong và một đường dập dẹt đoạn (5) được tạo ngang qua miếng độn giày và cách đáy lớn một khoảng (H) nhất định. Một phần trở (7), được tạo bởi một đường dập dẹt (8) và một đường dập dẹt đoạn (9) nối với nhau, được tạo ra ở khoảng giữa của miếng độn giày và trên một phần chiều rộng của miếng độn giày. Nhờ vậy, khi miếng độn giày (1) được đưa vào trong lòng chiếc giày ở trạng thái phần đáy lớn được gấp xuống theo đường dập dẹt đoạn (5) để tạo thành gân tăng cường (6) và phần trở (7) cũng được gấp xuống theo đường dập dẹt (8) và đường dập dẹt đoạn (9) để tạo thành gân tăng cứng phụ trợ sẽ tạo thuận lợi cho việc nâng đỡ mũi giày không bị xẹp.



- (11) **1-0007057**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **E03D 11/02**, 11/17, 9/08
- (21) 1-2005-00217 (22) 24.11.2000
- (62) 1-2002-00581
- (86) PCT/JP00/08309 24.11.2000 (87) WO01/40589 07.06.2001
- (30) 11-338505 29.11.1999 JP  
 11-345093 03.12.1999 JP  
 2000-002384 11.01.2000 JP  
 2000-173040 09.06.2000 JP  
 2000-173042 09.06.2000 JP  
 2000-209692 11.07.2000 JP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.02.2003 179
- (73) INAX CORPORATION (JP)  
 1, Koiehomachi 5-chome, Tokoname-shi, Aichi 479-8585, Japan
- (72) Katsunori TOMITA (JP), Yasuhiro SHIRAI (JP), Koji MIWA (JP), Kenichi ITO (JP), Takanori IDOTA (JP), Masataka MIZUTANI (JP), Toshiaki MATUSHITA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) BỆ XÍ RỬA KIỂU PHƯƠNG TÂY
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ xí rửa kiểu phương Tây. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất bộ xí rửa kiểu phương Tây có thể làm giảm chi phí sản xuất mà không làm ảnh hưởng tới khả năng làm sạch ở bên trong rãnh theo mép. Thân bộ xí rửa kiểu phương Tây theo sáng chế bao gồm rãnh theo mép được tạo ra ở bên trong vành và có khả năng làm sạch hố trứng bộ xí bằng nước, và đường dẫn nước theo mép được che ở mặt thành sau của thân bộ xí kiểu phương Tây và được nối với rãnh theo mép từ phía sau. Ngoài ra, một lỗ xuyên thông với đường dẫn nước theo mép được tạo ra trên mặt thành sau của thân bộ xí kiểu phương Tây. Một ống nối được gài ở bên trong lỗ xuyên. Ống dẫn theo mép thông với rãnh theo mép bởi đường dẫn cấp nước của ống nối mà không dẫn qua đường dẫn nước theo mép, trong khi một lỗ thông không khí với môi trường của cơ cấu cấp nước thông với đường dẫn nước theo mép nhờ một đường dẫn xả nước của ống nối qua một ống.



- (11) **1-0007058**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **G11B 27/10, 27/034**
- (21) 1-2005-01726 (22) 23.04.2004
- (86) PCT/US04/012459 23.04.2004 (87) WO04/097832 11.11.2004
- (30) 60/465,156 24.04.2003 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.01.2006 214
- (73) THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France
- (72) CSICSATKA, Tibor, George (US), MASSEY, Matt, Liam (US), PETERS, Martin, George (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN DANH MỤC PHÁT LẠI CÁC TỆP DỮ LIỆU AUDIO SỐ VÀ THIẾT BỊ ĐỌC DỮ LIỆU AUDIO SỐ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra danh mục phát lại sử dụng các đoạn audio (tức là đoạn hoặc phân nội dung audio định trước hoặc có thể lựa chọn được từ tệp dữ liệu audio) để nhận dạng tệp dữ liệu audio. Người sử dụng có thể lựa chọn được các thuộc tính của đoạn audio như độ dài khoảng thời gian phát lại, phân tệp dữ liệu audio, loại tệp dữ liệu audio, dữ liệu trong thẻ ID3 hoặc thuộc tính tương tự. Giao diện người dùng cho phép người sử dụng bổ sung dữ liệu nhận dạng biểu thị tệp dữ liệu audio liên quan đến một đoạn audio vào danh mục phát lại. Phương pháp này có thể áp dụng được cho tất cả các loại thiết bị đọc nội dung audio từ rất nhiều nội dung audio đã lưu trữ. Cụ thể hơn, phương pháp này bao gồm bước phát lại đoạn audio từ mỗi một tệp dữ liệu audio trong một tập hợp gồm các tệp dữ liệu audio trong khi đang phát lại đoạn audio này. Khi phát lại một đoạn audio cụ thể, người sử dụng có thể bổ sung nội dung đang chọn này vào danh mục phát lại. Cụ thể hơn, dữ liệu nhận dạng biểu thị tệp dữ liệu audio liên quan đến đoạn audio hiện đang phát lại được bổ sung vào danh mục phát lại đáp lại tín hiệu đầu vào của người sử dụng. Giao diện người dùng cho phép dùng một nút hoặc điều khiển để bổ sung nội dung vào danh mục phát lại ngầm định, hiện đang được chọn hoặc có thể lựa chọn được.



- (11) **1-0007059**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 223/22**, C07C 271/28, 237/30
- (21) 1-2002-00638 (22) 07.02.2001
- (86) PCT/EP01/01330 07.02.2001 (87) WO01/56992 09.08.2001
- (30) 0002740.9 07.02.2000 GB
- (45) 25.06.2008 243 (43) 27.01.2003 178
- (73) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) FUNFSCHILLING, Peter (CH), KAUFMANN, Daniel (CH), LOHSE, Olivier (FR),  
BEUTLER, Ulrich (CH), ZAUGG, Werner (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT DIBENZO (B, F) AZEPIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình để điều chế dược chất oxcarbazepin được và các hợp chất trung gian điều chế được bằng hoặc được sử dụng cho quy trình này và đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất trung gian này.

- (11) **1-0007060**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/00**, 9/16, 9/51, 31/55, 31/50, A61P 27/02
- (21) 1-2004-00326 (22) 13.09.2002
- (86) PCT/EP02/10314 13.09.2002 (87) WO03/024420 27.03.2003
- (30) 0122318.9 14.09.2001 GB
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.08.2004 197
- (73) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) AHLHEIM, Markus (DE), AUSBORN, Michael (DE), BODMER, David (CH),  
SCHOCH, Christian (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NHÃN KHOA ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC TÁC DỤNG CHẬM ĐỂ SỬ DỤNG QUANH MẮT
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng chế phẩm nhãn khoa để sản xuất thuốc tác dụng chậm chứa hoạt chất được đưa vào polyme hoặc chất bao nang lipid tương thích sinh học được dùng để sử dụng quanh mắt.



- (11) **1-0007061**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **C11D 3/39**, 3/16, 3/50
- (21) 1-2005-01736 (22) 21.05.2004
- (86) PCT/EP04/005498 21.05.2004 (87) WO04/111172 23.12.2004
- (30) 0313253.7 09.06.2003 GB
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.02.2006 215
- (73) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Maartje OUWENDIJK-VRIJENHOEK (NL), Simon Marinus VEERMAN (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY TRẮNG VẢI SỢI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc bảo quản các thành phần hương liệu trong chế phẩm tẩy trắng. Chế phẩm tẩy trắng này hầu như không chứa chất tẩy trắng peroxy hoặc hệ tẩy trắng trên cơ sở peroxy hoặc tạo ra peroxy.

- (11) **1-0007062**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/55**, 9/20, A61P 1/06
- (21) 1-2002-00467 (22) 31.10.2000
- (86) PCT/EP00/10764 31.10.2000 (87) WO01/32183 10.05.2001
- (30) 9925962.4 02.11.1999 GB
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.11.2002 176
- (73) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) LANG, Steffen (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **SỬ DỤNG OXCARBAZEPIN ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng oxcarbazepin để bào chế thuốc ở dạng liều dùng qua đường miệng để điều trị bệnh ở bệnh nhân không bị ảnh hưởng của thức ăn.

- (11) **1-0007063**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 45/06**, 31/409, 31/553, 38/08
- (21) 1-2002-00857 (22) 22.03.2001
- (86) PCT/EP01/03265 22.03.2001 (87) WO01/74389 11.10.2001
- (30) 60/191,807 24.03.2000 US
- (45) 25.06.2008 243 (43) 25.07.2003 184
- (73) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) BRAZZELL, Romulus Kimbro (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **SỬ DỤNG CHẤT CHỐNG TẠO MẠCH ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG HỆ MẠCH MỚI**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng dược chất chống tạo mạch kết hợp với chất nhạy sáng để bào chế thuốc điều trị tình trạng hệ mạch mới không mong muốn do CNV gây ra bằng liệu pháp quang động cho đối tượng cần được điều trị.

(11) **1-0007064**

(15) 19.05.2008

(51)<sup>7</sup> **F02N 3/04, B62M 7/02, B62K 11/00**

(21) 1-2006-00463

(22) 24.09.2004

(86) PCT/JP04/013915 24.09.2004

(87) WO05/031156 07.04.2005

(30) 2003-336016 26.09.2003 JP

(45) 25.06.2008 243

(43) 26.06.2006 219

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

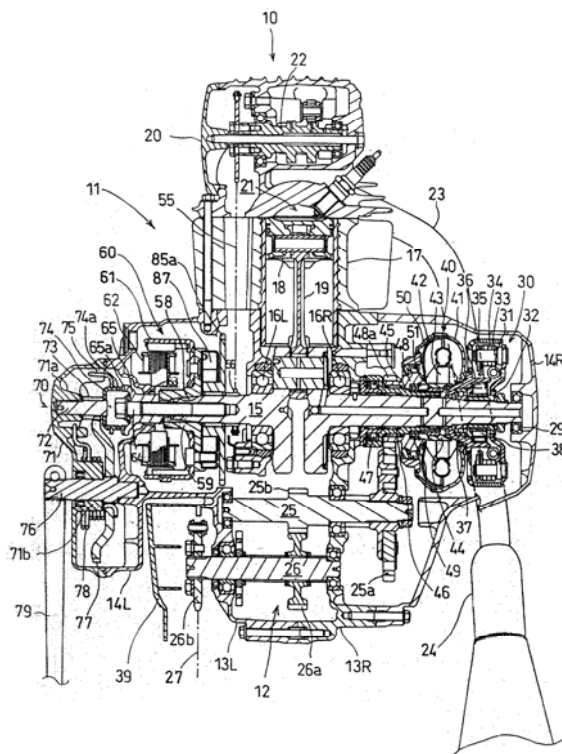
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) Yoshinobu SAWAMURA (JP), Yukihiko TSUBAKINO (JP), Yasuyuki KUROIWA (JP), Teruo KIHARA (JP)

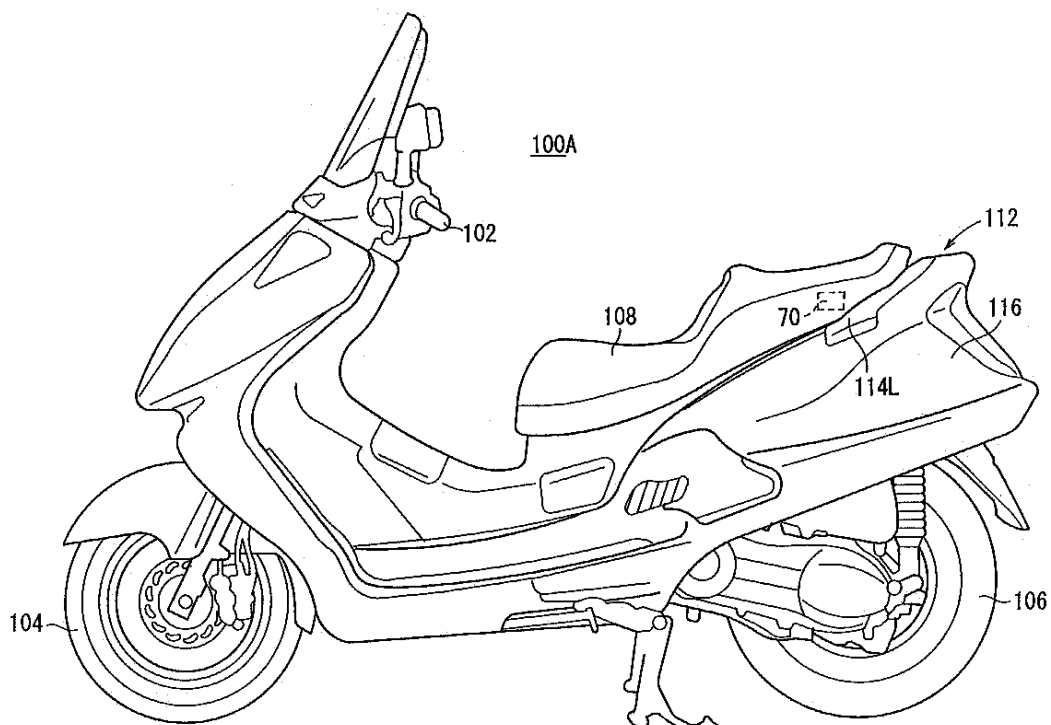
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ khởi động bằng chân dùng cho động cơ đốt trong cho phép việc bố trí tự do vị trí của bộ khởi động bằng chân. Động cơ đốt trong (10) có trục khuỷu (15) được đỡ quay được trong hộp trục khuỷu (13L, 13R), cơ cấu truyền lực (2) để truyền lực từ trục khuỷu (15) đến trục đầu ra (26), nắp che hộp trục khuỷu (14L, 14R) để che một phần cơ cấu truyền lực (12) và các phụ kiện lắp cố định vào trục khuỷu (15) này, và bộ khởi động bằng chân (70). Bộ khởi động bằng chân (70) được lắp ở bên ngoài nắp che hộp trục khuỷu (14L, 14R). Bộ khởi động bằng chân này được lắp ở vị trí sao cho bộ khởi động bằng chân chống một phần lên nắp che sau (39) của động cơ đốt trong để che phần trước của xích (27) nối trục đầu ra (26) của động cơ và bánh sau (6) của xe, cũng như đĩa xích dẫn động (26b) trên trục đầu ra. Bộ chuyển đổi mômen (40) được lắp vào một đầu trục khuỷu (15), và bộ khởi động bằng chân được lắp ở nắp che hộp trục khuỷu (14L) ở phía đối diện với một đầu của trục khuỷu nơi lắp bộ chuyển đổi mômen.



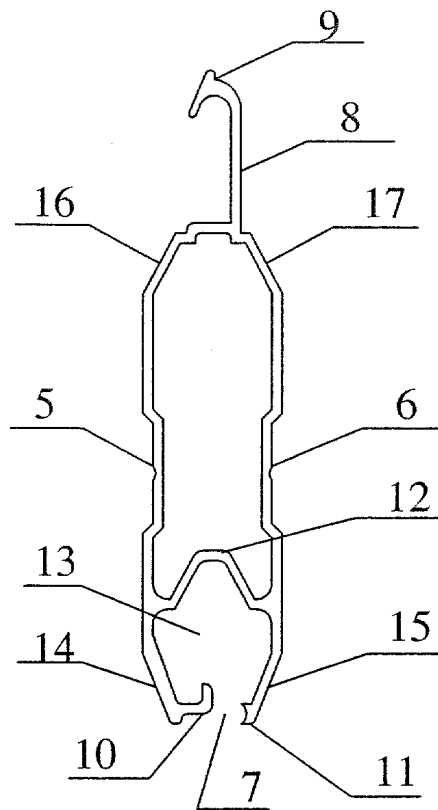
- (11) **1-0007065**
- (15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **B62H 5/00**, B60R 25/10, B62J 1/12, 39/00, E05B 49/00, 65/12
- (21) 1-2004-00497 (22) 25.09.2003
- (86) PCT/JP03/012273 25.09.2003 (87) WO04/028889 08.04.2004
- (30) 2002-282408 27.09.2002 JP
- 2002-285849 30.09.2002 JP
- (45) 25.06.2008 243 (43) 27.12.2004 201
- (73) HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) Takeshi KONNO (JP), Akira KOMAKI (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG KHOÁ ĐIỆN TỬ DÙNG CHO XE MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống khoá điện tử dùng cho xe máy bao gồm khối điều khiển (14) lắp vào xe (100A) và bộ phát-bộ thu di động (12) mà người sử dụng mang theo xe, (100A) bao gồm yên xe mở và đóng được (108) mà người sử dụng ngồi trên đó, và có công tắc khởi động (70) dùng để khởi động khối điều khiển trong yên xe (108). Cụ thể hơn, công tắc khởi động (70) được lắp trên bề mặt bên trái bên trong yên xe (108) chẳng hạn, ở vị trí tương ứng với phần mà người sử dụng chạm vào khi mở yên xe (108). Bộ phận kích hoạt (70a) của công tắc khởi động (70) đối diện với bề mặt sau của lớp vỏ ngoài (122a) ở phía trái của yên xe (108).



PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN  
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) **2-0000701**
- (15) 28.04.2008 (51)<sup>7</sup> **E06B 9/17**
- (21) 2-2006-00057 (22) 21.03.2006
- (45) 25.06.2008 243 (43) 26.06.2006 219
- (73) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)  
Số 3/357 Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Sỹ Ngọc (VN)
- (54) THANH VẬT LIỆU ĐỊNH HÌNH
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh vật liệu định hình dạng hộp bao gồm các mặt vát (14, 15, 16, 17) được thu về hai đầu với góc độ vát, có thể cong, lượn, được liên kết với các chi tiết khác, trong đó hai thành bên (5, 6) được tạo gân lõm hoặc kẻ chỉ liên kết cứng với vách gia cường (12) tạo thành hình chóp cụt; phần đáy được tách ra thành hai phần: đáy dài (10) và đáy ngắn (11) có khe hở (7); phần thân móc (8) của móc liên kết (9) được tạo liền khối với phần thân của thanh vật liệu định hình dạng hộp; móc liên kết (9) còn được tạo thành hình chóp nhọn để khi lồng các thanh vật liệu lại với nhau thì đáy ngắn (11) sẽ có tác dụng chặn vào phần chóp nhọn của móc liên kết (9) của thanh vật liệu liền kề và làm cho móc liên kết này không bị tuột ra ngoài khi ru lô cửa hoạt động.



- (11) **2-0000702**  
 (15) 05.05.2008 (51)<sup>7</sup> **F16H 1/00**, F16D 3/24  
 (21) 2-2006-00083 (22) 11.05.2006  
 (45) 25.06.2008 243 (43) 25.10.2006 223

(73) 1. LÊ THÀNH QUYẾT (VN)

22 Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

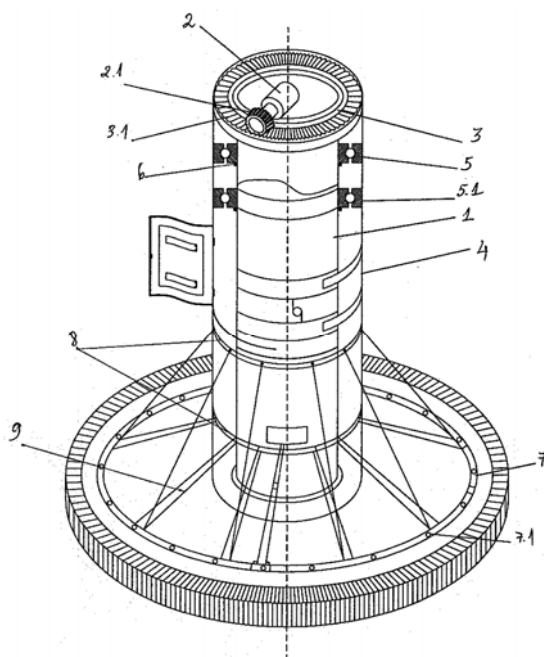
2. NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)

22 Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Quyết (VN)

(54) ĐÀI PHUN NƯỚC XOAY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đài phun nước xoay bao gồm một ống trục (1) làm bằng thép không gỉ được lắp cố định vào tâm của khoang nước đặt dàn phun, đầu trên ống trục (1) có lắp mô tơ xoay (2) với trục đầu ra của nó được lắp một bánh răng nhỏ (2.1) ăn khớp với răng (3.1) của một vành răng hướng tâm (3) lắp trên bề mặt nắp của một ống xoay ngoài (4), ống xoay ngoài (4) này có thể xoay quanh ống trục (1) thông qua một vòng bi côn (5) và một vòng bi cầu (5.1), các vòng bi này có đường kính sao cho chúng được lồng sát vào ống trục (1) và khít với bề mặt trong của ống xoay ngoài (4) và được định vị chắc chắn bởi hai vòng kim loại (6) hàn gắn cố định trên ống trục (1) nhằm tạo ra sự ổn định cho ống xoay ngoài (4) khi vận hành không bị rung lắc và chịu tải trọng của dàn phun, một vòng tròn phun xoay (7) tạo bởi ống nước có tiết diện tròn gắn các van phun (7.1) được treo vào hai đai (8) đặt cách nhau một khoảng nhất định và gắn cố định trên ống xoay ngoài (4) thông qua các cặp thanh treo (9) xuất phát từ một điểm trên vòng tròn phun xoay (7), mô tơ phun được lắp vào phần dưới thân ngoài ống xoay ngoài có một đầu hút nước dưới bể chứa lên, một đầu đưa nước qua ống vào dàn phun. Nhờ vậy khi mô tơ xoay (2) vận hành sẽ làm cho ống xoay ngoài (4) xoay và làm cho vòng tròn phun xoay (7) có các tia nước phun lên cũng xoay theo tạo vẻ đẹp thẩm mỹ.





(11) **2-0000703**

(15) 05.05.2008

(21) 2-2006-00067

(45) 25.06.2008 243

(76) HỒ MINH (VN)

Số 52 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

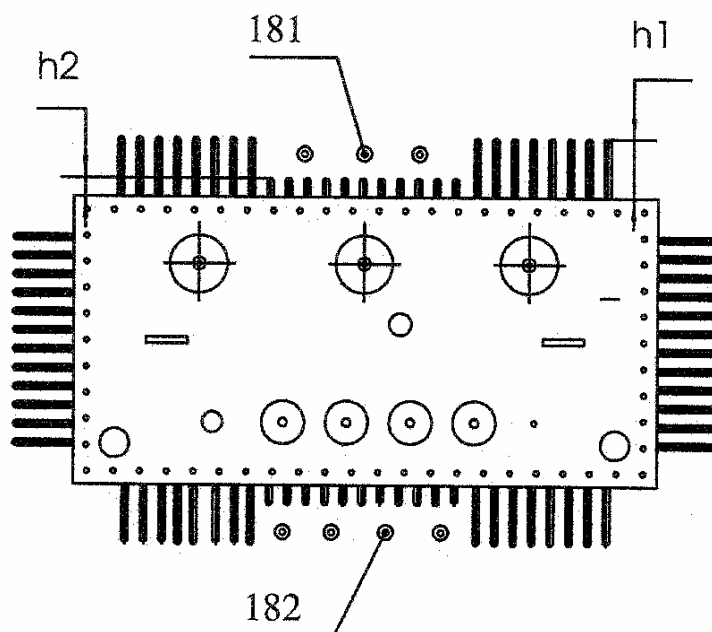
(54) **MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI CÓ CÁNH TẢN NHIỆT TỰ GIẢN NỞ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy biến thế phân phối có cánh tản nhiệt tự giãn nở để sử dụng trong trạm phân phối, trong đó trên bề mặt của hai thành bên (18) của vỏ máy biến thế, nơi bố trí các cánh tản nhiệt (20), có các khu vực hạ thấp (181, 182) mà ở đó chiều cao của các cánh tản nhiệt thấp hơn so với các cánh tản nhiệt trong các khu vực xung quanh và các tuyến cáp cao thế và/hoặc cáp hạ thế đi từ lưới điện cao thế và/hoặc lưới điện hạ thế, lần lượt tới các cực cao thế và/hoặc cực hạ thế của máy biến thế, sẽ được bố trí tại các khu vực hạ thấp này, sao cho ít nhất một phần mặt cắt ngang của các tuyến cáp này nằm trong khoảng không gian được tạo ra bằng cách hạ thấp chiều cao của các cánh tản nhiệt, nhờ đó có thể thu hẹp kích thước theo chiều ngang của trạm biến thế phân phối.

(51)<sup>7</sup> **H01F 27/08**, 27/02

(22) 14.04.2006

(43) 25.08.2006 221



(11) **2-0000704**

(15) 12.05.2008

(51)<sup>7</sup> **B65G 17/00**

(21) 2-2006-00155

(22) 21.08.2006

(45) 25.06.2008 243

(43) 25.12.2006 225

(73) KUO SHEN MACHINE ENGINEERING CO., LTD. (TW)

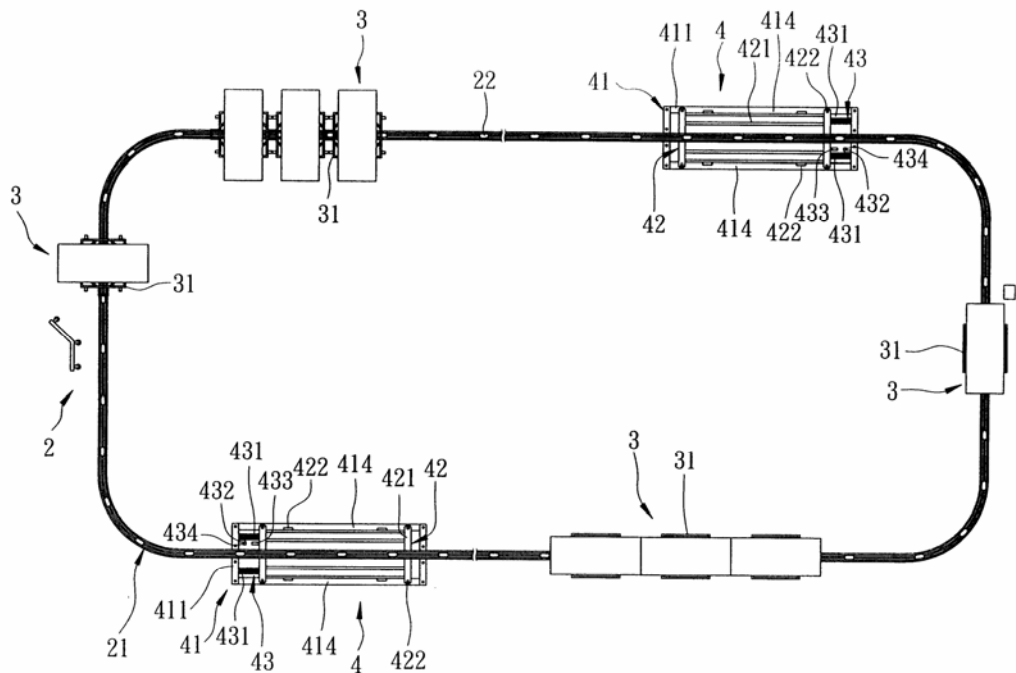
1, Lane 241, Hsin Jen Rd., Sec. 2, Ta Li, Taichung, Taiwan

(72) Wen-Nan LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ BĂNG TẢI LOẠI SỬ DỤNG XE GOỒNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị băng tải loại sử dụng xe goòng bao gồm bộ phận xích (22) di chuyển được dọc theo bộ phận ray dẫn (21), các xe goòng (3) di chuyển được một cách đồng bộ với bộ phận xích (22), khung chính (41) đỡ bộ phận ray dẫn (21), và bộ phận dẫn động (51) dẫn động bộ phận xích (22). Khi bộ phận xích (22) đi qua điểm dừng không được định trước, bộ khung phụ (42) di chuyển trên khung chính (41) để kích hoạt bộ chuyển mạch tiếp xúc (432), nhờ đó dừng bộ phận dẫn động (41) và cả bộ phận xích (22).



- (11) **2-0000705**  
(15) 19.05.2008 (51)<sup>7</sup> **F16F 55/18**  
(21) 2-2005-00040 (22) 24.07.2002  
(67) 1-2002-00671  
(45) 25.06.2008 243 (43) 25.04.2002 181  
(73) VMEP LTD. (VN)

Khóm 5 , phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt nam

(72) LU TIEN FU (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CƠ CẤU NGẮT TIẾNG ỒN CỦA BÁNH RĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu ngắt tiếng ồn của bánh răng, trong đó cơ cấu này bao gồm bánh răng sơ cấp, bánh răng phụ và một lò xo xoắn được bố trí liền kề nhau trên cùng một trục quay, lò xo xoắn tạo sự lệch pha giữa bánh răng sơ cấp và bánh răng phụ, một đầu của lò xo xoắn nêu trên được cố định trực tiếp vào một lỗ trên trục quay của bánh răng sơ cấp, một đầu còn lại được cố định trực tiếp vào một lỗ trên bánh răng phụ. Với cơ cấu được thiết kế theo giải pháp hữu ích, khi các bánh răng gài khớp nhau sẽ không có khe hở giữa các bánh răng đó, và đạt được hiệu quả làm giảm tiếng ồn.

